

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v phê duyệt quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ và  
đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 4123/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển GTVT tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2010-2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 15 tháng 07 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 1795/TCĐBVN-ATGT ngày 14/4/2015 của Tổng cục ĐBVN về việc thỏa thuận quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ qua địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2052/TTr-SGTVT ngày 29/5/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ và đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Mục tiêu quy hoạch**

Nhằm mục tiêu phát triển hệ thống đường gom chạy dọc các quốc lộ trên địa bàn tỉnh, xóa bỏ các vị trí đầu nối trái phép vào quốc lộ, đảm bảo an toàn giao thông và góp phần nâng cao năng lực khai thác trên các tuyến quốc lộ

**2. Nguyên tắc quy hoạch.**

- Đối với đường ngang: Quy hoạch giữ lại các vị trí đầu nối quan trọng như quốc lộ, đường tỉnh; cho phép một số tuyến đường huyện, đường xã, đường đô thị và đường chuyên dùng; quy hoạch một số vị trí đầu nối mới cần thiết vào quốc lộ theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đối với cửa hàng xăng dầu: Nằm trong quy hoạch phát triển cửa hàng xăng dầu của tỉnh Thanh Hóa đã được duyệt.

- Các vị trí đầu nối bị xóa bỏ kết nối vào quốc lộ phải thông qua vị trí đầu nối theo quy hoạch qua hệ thống đường gom.

### **3. Nội dung phê duyệt quy hoạch.**

#### **3.1 Quy hoạch đường ngang đầu nối.**

- Quốc lộ 1 (chiều dài 98km): Số điểm đầu nối với đường ngang là 73 điểm gồm 19 ngã tư và 54 ngã ba (trong đó bảo đảm khoảng cách 63 vị trí, chưa đảm bảo khoảng cách là 10 vị trí), số điểm đầu nối có sẵn 71, số điểm đầu nối mới 02.

- Quốc lộ 1 đoạn tránh thành phố Thanh Hóa (chiều dài 10km): Số điểm đầu nối với đường ngang là 10 điểm gồm 06 ngã tư và 04 ngã ba (trong đó bảo đảm khoảng cách 07 vị trí, chưa đảm bảo khoảng cách là 03 vị trí), số điểm đầu nối có sẵn 07, số điểm đầu nối mới 03.

- Quốc lộ 10 (chiều dài 44,49km): Số điểm đầu nối với đường ngang là 33 điểm gồm 21 ngã tư và 12 ngã ba (trong đó bảo đảm khoảng cách 26 vị trí, chưa đảm bảo khoảng cách là 07 vị trí), số điểm đầu nối có sẵn 32, số điểm đầu nối mới 01.

- Quốc lộ 15 (chiều dài 86,35km): Số điểm đầu nối với đường ngang là 53 điểm gồm 04 ngã tư và 49 ngã ba (trong đó bảo đảm khoảng cách 49 vị trí, chưa đảm bảo khoảng cách là 04 vị trí), số điểm đầu nối có sẵn 53, không có điểm đầu nối mới.

- Quốc lộ 15C (chiều dài 112,65km): Số điểm đầu nối với đường ngang là 33 điểm gồm 01 ngã tư và 32 ngã ba (trong đó bảo đảm khoảng cách 33 vị trí, chưa đảm bảo khoảng cách là 0 vị trí), số điểm đầu nối có sẵn 33, không có điểm đầu nối mới.

- Quốc lộ 45 (chiều dài 124,45km): Số điểm đầu nối với đường ngang là 107 điểm gồm 34 ngã tư và 73 ngã ba (trong đó bảo đảm khoảng cách 102 vị trí, chưa đảm bảo khoảng cách là 05 vị trí), số điểm đầu nối có sẵn 106, số điểm đầu nối mới 01.

- Quốc lộ 47 (chiều dài 61,63km): Số điểm đầu nối với đường ngang là 45 điểm gồm 19 ngã tư và 26 ngã ba (trong đó bảo đảm khoảng cách 39 vị trí, chưa đảm bảo khoảng cách là 06 vị trí), số điểm đầu nối có sẵn 40, số điểm đầu nối mới 05.

- Quốc lộ 217 (chiều dài 195,8km): Số điểm đầu nối với đường ngang là 144 điểm gồm 19 ngã tư và 125 ngã ba (trong đó bảo đảm khoảng cách 139 vị trí, chưa đảm bảo khoảng cách là 05 vị trí), số điểm đầu nối có sẵn 144, số điểm đầu nối mới 0.

- Đường từ cảng Nghi Sơn đi đường Hồ Chí Minh (chiều dài 54,54km): Số điểm đầu nối với đường ngang là 43 điểm gồm 04 ngã tư và 39 ngã ba (trong đó bảo đảm khoảng cách 40 vị trí, chưa đảm bảo khoảng cách là 03 vị trí), số điểm đầu nối có sẵn 43, không có điểm đầu nối mới.

- Đường Hồ Chí Minh (chiều dài 129,6km): Số điểm đầu nối với đường ngang là 105 điểm trong đó có 104 điểm đã được thỏa thuận tại Văn bản số 1795/TCĐBVN-ATGT ngày 14/4/2015 của Tổng cục đường bộ Việt nam về việc thỏa thuận quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ qua địa bàn tỉnh Thanh Hóa và 01 điểm đầu nối với Trạm dừng nghỉ Như Xuân tại vị trí Km597+400 (trái tuyến) theo Quyết định số 4554/QĐ-BGTVT ngày 03/12/2014.

*(Chi tiết quy hoạch các điểm đầu nối kèm theo phụ lục 1)*

### **3.2 Quy hoạch điểm đầu nối các cửa hàng xăng dầu.**

- Quốc lộ 1: Số điểm đầu nối đường dẫn từ cửa hàng xăng dầu là 29 điểm gồm số điểm đầu nối sẵn là 28, số điểm đầu nối mới 01.

- Quốc lộ 10: Số điểm đầu nối đường dẫn từ cửa hàng xăng dầu là 10 điểm gồm số điểm đầu nối sẵn là 07, số điểm đầu nối mới 03.

- Quốc lộ 15: Số điểm đầu nối đường dẫn từ cửa hàng xăng dầu là 07 điểm gồm số điểm đầu nối sẵn là 06, số điểm đầu nối mới 01.

- Quốc lộ 15C: Số điểm đầu nối đường dẫn từ cửa hàng xăng dầu là 06 điểm gồm số điểm đầu nối sẵn là 02, số điểm đầu nối mới 04.

- Quốc lộ 45: Số điểm đầu nối đường dẫn từ cửa hàng xăng dầu là 19 điểm gồm số điểm đầu nối sẵn là 19, số điểm đầu nối mới 0.

- Quốc lộ 47: Số điểm đầu nối đường dẫn từ cửa hàng xăng dầu là 16 điểm gồm số điểm đầu nối sẵn là 15, số điểm đầu nối mới 01.

- Quốc lộ 217: Số điểm đầu nối đường dẫn từ cửa hàng xăng dầu là 17 điểm gồm số điểm đầu nối sẵn là 15, số điểm đầu nối mới 02.

- Đường từ cảng Nghi Sơn đi đường Hồ Chí Minh: Số điểm đầu nối đường dẫn từ cửa hàng xăng dầu là 04 điểm gồm số điểm đầu nối sẵn là 04, không có điểm đầu nối mới.

- Đường Hồ Chí Minh: Số điểm đầu nối đường dẫn từ cửa hàng xăng dầu là 17 điểm gồm số điểm đầu nối sẵn là 16, số điểm đầu nối mới 01.

*(Chi tiết quy hoạch các điểm đầu nối kèm theo phụ lục 2)*

70km; Quốc lộ 217 dài 66km; đường Nghi Sơn - Bãi Trành dài 40km; đường Hồ Chí Minh dài 80km; quy mô đường gom thiết kế theo tiêu chuẩn hiện hành, đối với đường gom qua vị trí khu công nghiệp, nhà máy, trung tâm thương mại, nghiên cứu phương án đảm bảo các phương tiện ra vào thuận lợi.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

- Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ và đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch được duyệt đúng quy định; phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu cho UBND tỉnh huy động các nguồn vốn, từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đường gom, các điểm đầu nối đường nhánh vào quốc lộ và đường Hồ Chí Minh trên địa bàn.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan, trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp với Sở Giao thông vận tải để thực hiện; đồng thời, thực hiện theo thẩm quyền những việc liên quan đến quy hoạch.

- Các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư các công trình dự án liên quan đến quy hoạch đầu nối, triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Trong quá trình thực hiện khi có phát sinh hợp lý, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các ngành phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục đường bộ Việt Nam để được bổ sung, điều chỉnh phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3QĐ;
- Bộ Giao thông vận tải (để báo cáo);
- TTr Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (để báo cáo);
- Tổng cục ĐBVN (để phối hợp);
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

A circular official stamp of the Provincial People's Committee is visible, partially overlapping the signature. The signature is written in black ink and appears to be 'Lê Anh Tuấn'.

**Lê Anh Tuấn**

Phụ lục 1-QL.1: Quy hoạch các điểm đầu nối đường ngang vào Quốc lộ 1 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: 3400/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT  | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng HN - TP HCM |      | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối   |
|---|-----------|---------------|------------------------|------|-----------------|------------------|---|
|   |           |               | Trái                   | Phải |                 |                  |   |
| <b>Phạm vi Thị xã Bim Sơn: Km285+400-:Km294+220</b>                   |           |               |                        |      |                 |                  |   |
| 1   | Km285+450 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                                    |
| 2   | Km285+700 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường đi Đền Rồng                                       |
| 3   | Km286+800 | Ngã ba        |                        | x    |                 | x                | Đường vào khu công nghiệp Tây Bắc Bim Sơn (Đường Công nghiệp 1)     |
| 4   | Km288+279 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối đường đi vào Công ty xi măng Bim Sơn (đường Trần Nhân Tông) |
| 5   | Km288+950 | Ngã tư        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào Khu công nghiệp Bim Sơn (đường Trần Hưng Đạo)           |
|   | Km288+950 |               |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào Khu công nghiệp Bim Sơn (đường Trần Hưng Đạo)           |
| 6   | Km289+970 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh (Đường Bắc Sơn 2 theo quy hoạch)   |
| 7   | Km291+050 | Ngã tư        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường Nguyễn Văn Cừ                                     |
|   | Km291+050 |               | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào đường Trần Phú và Bến xe khách Bim Sơn                  |
| 8   | Km292+200 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh (Đường Nam Bim Sơn 1 theo QH)      |
| 9   | Km293+900 | Ngã tư        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào Đường tỉnh 522  |
|   | Km293+900 |               | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào Đường tỉnh 523  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hà Trung): Km294+220-:Km298+400</b>    |           |               |                        |      |                 |                  |   |
| 10  | Km294+890 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào Cụm Công Nghiệp xã Hà Dương                             |
| 11  | Km295+500 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 523 (cầu Cừ đi Kim Tân)                         |
| 12  | Km297+720 | Ngã tư        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Thịnh Thôn, xã Hà Bình                       |
|   | Km297+850 |               |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường đi xã Hà Bình                                     |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Hà Trung): Km298+400-:Km303+450</b> |           |               |                        |      |                 |                  |   |
| 13  | Km299+250 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào Quốc lộ 1A cũ   |
| 14  | Km299+350 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào Trung tâm GDTX và dạy nghề huyện Hà Trung               |
| 15  | Km300+000 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 508 (Hà Ninh đi ngã năm Hạnh)                   |
| 16  | Km301+240 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối đường vào Phú Trịnh (Quốc lộ 217 cải tuyến)                 |

| TT  | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng HN - TP HCM |      | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|---|-----------|---------------|------------------------|------|-----------------|------------------|--|
|   |           |               | Trái                   | Phải |                 |                  |  |
| 17  | Km301+850 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 18  | Km302+800 | Ngã tư        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào chợ Lèn (đường đi xã Hà Lâm)   |
|   | Km302+890 |               |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường QL.1 cũ  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hậu Lộc): Km303+450-:-Km310+012</b>                                |           |               |                        |      |                 |                  |  |
| 19  | Km304+700 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 20  | Km305+600 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào Kênh 10 (hướng đi Hậu Lộc)   |
| 21  | Km306+200 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào Công ty ôtô Vinaxuki   |
| 22  | Km307+720 | Ngã tư        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
|   | Km307+900 |               | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào Đường tỉnh 526B (Quán Đốc đi Hậu Lộc)  |
| 23  | Km308+900 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường đi đến Nhà máy giấy Châu Lộc   |
| 24  | Km309+990 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối đường vào UBND xã Triệu Lộc  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hoằng Hóa): Km310+012-:-Km317+100</b>                              |           |               |                        |      |                 |                  |  |
| 25  | Km311+450 | Ngã tư        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối đường đi vào UBND xã Hoằng Kim (đường Nghĩa Trang - Tân Long)  |
|   | Km311+450 |               | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào Đường tỉnh 509 (ga Nghĩa Trang đi chợ Phú)   |
| 26  | Km313+450 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 27  | Km314+150 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào nhà hàng Nam Việt  |
| 28  | Km315+315 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 29  | Km315+492 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào tiểu dự án 2 (Đoạn cải tuyến QL1A từ cầu Ba Gian - Nút giao tuyến tránh thành phố Thanh Hoá & Đại lộ Lê Lợi) |
| 30  | Km316+450 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường đi xã Hoằng Quý  |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thành phố Thanh Hóa): Km317+100- Km331+100 Chưa thỏa thuận</b>           |           |               |                        |      |                 |                  |  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quảng Xương): Km331+100-:-Km332+200</b>                            |           |               |                        |      |                 |                  |  |
| 31  | Km331+700 | Ngã tư        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường quy hoạch khu đô thị Tây Nam thành phố Thanh Hóa   |
|   | Km331+700 |               | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào Khu đô thị Quảng Tân   |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Quảng Xương): Km332+200-:-Km334+400 Chưa thỏa thuận đầu nối</b> |           |               |                        |      |                 |                  |  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quảng Xương): Km334+400-:-Km348+770</b>                            |           |               |                        |      |                 |                  |  |
| 32  | Km334+630 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào UBND xã Quảng Phong  |

| TT  | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng HN - TP HCM |      | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|---|-----------|---------------|------------------------|------|-----------------|------------------|--|
|   |           |               | Trái                   | Phải |                 |                  |  |
| 33  | Km335+120 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào xã Quảng Phong                                 |
| 34  | Km336+430 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào UBND xã Quảng Ninh                             |
| 35  | Km336+650 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào làng Ninh Dụ                                   |
| 36  | Km337+650 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường tỉnh Vay - Văn Trinh                     |
| 37  | Km338+100 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào đường đi xã Quảng Thái                         |
| 38  | Km339+130 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào UBND xã Quảng Bình                             |
| 39  | Km340+800 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào đường ra đồng ruộng                            |
| 40  | Km341+500 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường đi xã Quảng Trường                       |
| 41  | Km343+000 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 511 (ngã ba Mỏi đi núi Chệt dài 14 km) |
| 42  | Km344+960 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào đường đi xã Quảng Nham                         |
| 43  | Km345+630 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào UBND xã Quảng Chính                            |
| 44  | Km346+700 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào làng   |
| 45  | Km347+230 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường liên xã                                  |
| 46  | Km349+050 | Ngã tư        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường D10 theo QHCDXĐ khu vực Bắc Cầu Ghép     |
|   | Km349+050 |               | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào Quốc lộ 10 dự kiến                             |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Tĩnh Gia): Km348+770-:-Km365+200</b> |           |               |                        |      |                 |                  |  |
| 47  | Km350+980 | Ngã tư        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào xã Hải Châu                                    |
|   | Km352+050 |               |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 525 (chợ Kho đi Minh Thọ)              |
| 48  | Km353+400 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào xã Hải Ninh                                    |
| 49  | Km354+700 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào xã Hải An                                      |
| 50  | Km356+200 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 512 (Tân Dân đi Chuông dài 13,5 km)    |
| 51  | Km356+500 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào làng   |
| 52  | Km358+450 | Ngã tư        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào làng   |
|   | Km358+500 |               | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào đường liên xã                                  |
| 53  | Km359+950 | Ngã tư        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào làng   |
|   | Km359+950 |               | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào chợ xã Hải Lĩnh                                |
| 54  | Km360+200 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào làng   |
| 55  | Km362+400 | Ngã tư        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào làng   |
|   | Km362+400 |               | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào làng   |

| TT  | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng HN - TP HCM |      | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối   |
|---|-----------|---------------|------------------------|------|-----------------|------------------|---|
|   |           |               | Trái                   | Phải |                 |                  |   |
| 56  | Km363+950 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào làng  |
| 57  | Km364+200 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào xã Hải Nhân   |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Tỉnh Gia): Km365+200-:Km366+700 Chưa thỏa thuận</b>             |           |               |                        |      |                 |                  |   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Tỉnh Gia) (Phạm vi Khu kinh tế Nghi Sơn): Km366+700-:Km383+000</b> |           |               |                        |      |                 |                  |   |
| 58  | Km368+409 | Ngã tư        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào Khu tái định cư   |
|   | Km368+409 |               | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào Hóa lọc dầu - Khu kinh tế Nghi Sơn                                    |
| 59  | Km369+400 | Ngã tư        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường Bắc Nam 2 - khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa                |
|   | Km369+400 |               | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào đường Bắc Nam 2 - khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa                |
| 60  | Km369+900 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào đường đê cầu Đồi  |
| 61  | Km370+220 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường đê cầu Đồi  |
| 62  | Km370+850 | Ngã tư        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường đi xã Phú Lâm, Phú Sơn, đường NS-HCM (đường Đông Tây 1)         |
|   | Km370+850 |               | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào đường đi xã Hải Bình (đường Đông Tây 1)                               |
| 63  | Km372+000 | Ngã tư        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối đường vào Ban QLDA Khu kinh tế Nghi Sơn (đường Đông Tây 2)                |
|   | Km372+000 |               |                        | x    | x               |                  | Đầu nối đường vào Ban QLDA Khu kinh tế Nghi Sơn (đường Đông Tây 2)                |
| 64  | Km372+800 | Ngã tư        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối Bến xe và trạm dịch vụ TM Tổng hợp  |
|   | Km375+400 |               | x                      |      | x               |                  | Đầu nối đường ngang đi cảng Nghi Sơn  |
| 65  | Km376+500 | Ngã ba        | x                      |      |                 | x                | Đầu nối vào trạm dừng nghỉ Nghi Sơn   |
|   | Km376+850 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào ga Khoa Trường  |
| 66  | Km377+400 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào Nhánh B (nút giao QL1 và đường nối cảng Nghi Sơn với đường HCM)       |
| 67  | Km377+700 | Ngã tư        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường nối cảng Nghi Sơn với đường Hồ Chí Minh (bản giao quản lý 2010) |
|   | Km377+700 |               | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào đường nối cảng Nghi Sơn với đường Hồ Chí Minh (đang thi công)         |
| 68  | Km378+000 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào Mỏ sét Trường Lâm   |

| TT | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng HN - TP HCM |      | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối   |
|----|-----------|---------------|------------------------|------|-----------------|------------------|---|
|    |           |               | Trái                   | Phải |                 |                  |   |
| 69 | Km378+020 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào Nhánh A chưa thi công (nút giao QL1 và đường nối cảng Nghi Sơn với đường HCM) |
| 70 | Km379+850 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào UBND xã Trường Lâm  |
| 71 | Km380+700 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào Mỏ cát silic Quỳnh Lộc & Mỏ cát silic Trường Lâm                              |
| 72 | Km381+400 | Ngã ba        |                        | x    | x               |                  | Đầu nối vào xã Trường Lâm   |
| 73 | Km381+950 | Ngã ba        | x                      |      | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh  |

**Phụ lục 1-QL.1 TRTH: Quy hoạch các điểm đầu nối đường ngang vào tuyến tránh Quốc lộ 1 (BOT) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số: **2900/QĐ-UBND** ngày **29/6/2015** của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT  | Lý trình  | Kiểu nút giao             | Theo hướng Ninh Bình- Thanh Hóa |      | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối                                       |
|---|-----------|---------------------------|---------------------------------|------|-----------------|------------------|---|
|   |           |                           | Trái                            | Phải |                 |                  |   |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thành phố Thanh Hóa): Km0+000- Km9+890</b> |           |                           |                                 |      |                 |                  |   |
| 1   | Km322+100 | Ngã ba                    |                                 | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường Nguyễn Chí Thanh (QL1A)               |
|   | Km322+100 |                           | x                               |      | x               |                  | Đầu nối vào đường Nguyễn Chí Thanh (QL1A)               |
| 2   | Km323+080 | Ngã tư                    |                                 | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường quy hoạch mới                         |
|   | Km323+080 |                           | x                               |      | x               |                  | Đầu nối vào đường quy hoạch mới                         |
| 3   | Km324+970 | Ngã tư                    |                                 | x    |                 | x                | Đầu nối vào đường quy hoạch mới                         |
|   | Km324+970 |                           | x                               |      |                 | x                | Đầu nối vào đường quy hoạch mới                         |
| 4   | Km325+570 | Ngã tư                    |                                 | x    | x               |                  | Đầu nối Đại lộ Lê Lợi                                   |
|   | Km325+570 |                           | x                               |      | x               |                  | Đầu nối Đại lộ Lê Lợi kéo dài                           |
| 5   | Km326+500 | Ngã ba                    | x                               |      | x               |                  | Đầu nối vào trụ sở cảnh sát phòng cháy chữa cháy        |
| 6   | Km327+540 | Ngã tư, nút giao khác mức | x                               |      | x               |                  | Đầu nối đường xuống cầu vượt Quốc lộ 47                 |
|   | Km327+180 |                           |                                 | x    | x               |                  | Đầu nối đường lên cầu vượt từ Quốc lộ 47                |
|   | Km328+180 |                           | x                               |      | x               |                  | Đầu nối đường xuống cầu vượt Quốc lộ 47                 |
| 7   | Km329+440 | Ngã tư                    |                                 | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường Vành đai Đông Tây thành phố Thanh Hóa |
|   | Km329+440 |                           | x                               |      | x               |                  | Đầu nối vào đường Vành đai Đông Tây thành phố Thanh Hóa |

| TT | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng Ninh Bình-Thanh Hóa |      | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối                   |
|----|-----------|---------------|--------------------------------|------|-----------------|------------------|-------------------------------------|
|    |           |               | Trái                           | Phải |                 |                  |                                     |
| 8  | Km330+140 | Ngã tư        | x                              |      | x               |                  | Đầu nối vào đường Voi- Sầm Sơn      |
|    | Km330+140 |               |                                | x    | x               |                  | Đầu nối vào đường Voi- Sầm Sơn      |
| 9  | Km331+731 | Ngã ba        | x                              |      |                 | x                | Trạm dừng nghỉ Minh Dũng            |
| 10 | Km331+990 | Ngã ba        |                                | x    | x               |                  | Đầu nối nhánh rẽ phải nút giao QL1A |
|    | Km331+990 |               | x                              |      | x               |                  | Đầu nối nhánh rẽ trái nút giao QL1A |

**Phụ lục1- QL10: Quy hoạch các điểm đầu nối đường ngang vào Quốc lộ 10 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số: **3400/QĐ-UBND** ngày **19/6/2015** của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT   | Lý trình        | Kiểu nút giao | Theo hướng Ninh Bình-Thanh Hóa |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|--|-----------------|---------------|--------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|  |                 |               | Bên trái                       | Bên phải |                 |                  |  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Nga Sơn): Km187+000-:Km197+660</b>    |                 |               |                                |          |                 |                  |  |
| 1  | Km187+280       | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường đi vào xã Nga Điền                                     |
| 2  | Km189+250       | Ngã 3         | x                              |          | x               |                  | Đầu nối vào xã Nga An  |
| 3  | Km189+440       | Ngã 3         |                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào Chùa Tiên  |
| 4  | Km190+920       | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường đi vào Trạm y tế xã Nga An, đi xã Nga Thái             |
| 5  | Km191+950       | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường đi vào Mỏ đá Đại Phong, khu dân cư                     |
| 6  | Km193+500       | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh, đi thôn Lục Sơn, xã Nga An         |
| 7  | Km194+850       | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường đi cầu Hồ, Bến Tiên                                    |
| 8  | Km195-<br>Km197 |               |                                |          |                 |                  | Đầu nối điểm dừng nghỉ Nga Sơn                                       |
| 9  | Km196+800       | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường đi xã Nga Trường, đi cầu Hói Đào, xã Nga Liên      |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Nga Sơn): Km197+660-:Km199+020</b> |                 |               |                                |          |                 |                  |  |
| 10   | Km197+880       | Ngã 4         | x                              | x        |                 | x                | Đầu nối vào đường Đông Tây I (quy hoạch mới)                         |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Nga Sơn): Km199+020-:Km207+000</b>    |                 |               |                                |          |                 |                  |  |
| 11   | Km199+900       | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào Đường tỉnh 508 (ngã năm Hạnh đi Hà Ninh), đi xã Nga Thủy |
| 12   | Km201+570       | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                                     |
| 13   | Km202+900       | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào Ngã tư Sy (hướng đi UBND xã Nga Nhân, Nga Bạch)          |

| TT  | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng Ninh Bình-Thanh Hóa |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|---|-----------|---------------|--------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|   |           |               | Bên trái                       | Bên phải |                 |                  |  |
| 14  | Km204+350 | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường đi vào thôn Thạch Giản, xã Nga Thạch, đầu nối vào đường đi chùa Mai Anh Tuấn |
| 15  | Km206+900 | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường đê   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hậu Lộc): Km207+000--Km212+000</b>                     |           |               |                                |          |                 |                  |  |
| 16  | Km207+970 | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 17  | Km209+800 | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào Ngã tư Hoa Lộc (hướng đi Quốc lộ 1, hướng đi xã Hòa Lộc)                       |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Hậu Lộc): Km212+000--Km214+000</b>                  |           |               |                                |          |                 |                  |  |
| 18  | Km212+450 | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường đi vào UBND xã Thịnh Lộc, đi thôn Xuân Lộc                                   |
| 19  | Km213+780 | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào Ngã tư thị trấn Hậu Lộc  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hậu Lộc): Km214+000--Km220+000</b>                     |           |               |                                |          |                 |                  |  |
| 20  | Km215+380 | Ngã 3         |                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào làng Phù Thành, xã Mỹ Lộc  |
| 21  | Km216+700 | Ngã 3         | x                              |          |                 |                  | Đầu nối vào thôn Khoan Hồng, xã Mỹ Lộc   |
| 22  | Km217+700 | Ngã 4         | x                              | x        |                 |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 509 (chợ Phú đi ga Nghĩa Trang). Đầu nối vào xóm Chùa                  |
| 23  | Km219+160 | Ngã 3         |                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào Trường THCS xã Thuần Lộc   |
| 24  | Km219+350 | Ngã 3         | x                              |          | x               |                  | Đầu nối vào thôn Lam Hạ, xã Thuần Lộc  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hoằng Hóa): Km220+000--Km222+900</b>                   |           |               |                                |          |                 |                  |  |
| 25  | Km221+400 | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường đê Sông Tào  |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa): Km222+900--Km226+500</b> |           |               |                                |          |                 |                  |  |
| 26  | Km223+350 | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào UBND xã Hoằng Phúc, vào xã Hoằng Phúc  |
| 27  | Km224+800 | Ngã 3         | x                              |          | x               |                  | Đầu nối vào Khu nghĩa trang Liệt Sĩ huyện Hoằng Hóa, vào                                   |
| 28  | Km224+850 | Ngã 3         |                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào Trường THPT Hoằng Hóa I  |
| 29  | Km226+450 | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào xã Hoằng Vinh  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hoằng Hóa): Km226+500--Km231+493</b>                   |           |               |                                |          |                 |                  |  |
| 30  | Km227+830 | Ngã 3         | x                              |          | x               |                  | Đầu nối vào đường đi Quốc lộ I   |
| 31  | Km229+150 | Ngã 3         | x                              |          | x               |                  | Đầu nối vào đường đê Sông Tào  |
| 32  | Km229+300 | Ngã 3         |                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào Khu dân cư   |
| 33  | Km231+150 | Ngã 4         | x                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào Khu công nghiệp Tào Xuyên, đầu nối vào mỏ cát                                  |

**Phụ lục I-QL.15: Quy hoạch các điểm đầu nối đường ngang vào Quốc lộ 15 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT   | Lý trình | Kiểu nút giao | Theo hướng Hòa Bình - Quảng Bình |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối                                |
|--|----------|---------------|----------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|  |          |               | Bên trái                         | Bên phải |                 |                  |  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quan Hóa): Km28+000-:-Km71+000</b>    |          |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 1  | Km28+250 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường chế biến lâm sản               |
| 2  | Km28+510 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường chế biến lâm sản nhà anh Bão   |
| 3  | Km29+680 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường xuống bến đò                   |
| 4  | Km30+210 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường đi QL15C                       |
| 5  | Km32+700 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản Hang                   |
| 6  | Km33+150 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào cầu treo Bút Sơn           |
| 7  | Km34+640 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường xuống bãi cát                  |
| 8  | Km36+710 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản Mỏ                     |
| 9  | Km38+415 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào Cầu treo Pan               |
| 10   | Km40+050 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản Thu Đông               |
| 11   | Km41+600 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào xưởng đũa nhà Hồng Cháy    |
| 12   | Km42+540 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản Eo                     |
| 13   | Km46+060 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường xuống bến đò Giá               |
| 14   | Km49+370 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản Mướp                   |
| 15   | Km53+760 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường chế biến lâm sản nhà anh Tuấn  |
| 16   | Km54+920 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường đi Quốc lộ 15C                 |
| 17   | Km55+360 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào làng Khảm                  |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Quan Hóa): Km56+300-:-Km60+000</b> |          |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 18   | Km56+500 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào chợ Hội Xuân               |
| 19   | Km57+880 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bệnh viện đa khoa Quan Hóa |
| 20   | Km59+240 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào làng Na Sài                |
| 21   | Km59+600 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào xã Phú Nghiêmm             |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quan Hóa): Km60+000-:-Km71+000</b>    |          |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 22   | Km60+200 | Ngã 3         |                                  | x        |                 |                  | Bến xe khách Quan Hóa                            |
| 23   | Km61+115 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường xuống bãi cát                  |
| 24   | Km62+905 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Hợp tác xã chế biến lâm sản          |
| 25   | Km66+380 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào làng Cang                  |
| 26   | Km69+200 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào làng Kề                    |
| 27   | Km70+890 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào làng Tra                   |

| TT   | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng Hòa Bình - Quảng Bình |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối                                  |
|--|-----------|---------------|----------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|  |           |               | Bên trái                         | Bên phải |                 |                  |  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Bá Thước): Km71+000-:-Km85+500</b>      |           |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 28   | Km72+900  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường đi Quốc lộ 217                   |
| 29   | Km74+870  | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| 30   | Km75+150  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Trường học                             |
| 31   | Km78+050  | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| 32   | Km81+195  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Lang Chánh): Km85+500-:-Km98+800</b>    |           |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 33   | Km88+020  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| 34   | Km90+010  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Trường học                             |
| 35   | Km90+200  | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| 36   | Km91+820  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| 37   | Km91+850  | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| 38   | Km93+100  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| 39   | Km94+020  | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| 40   | Km94+350  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| 41   | Km95+450  | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| 42   | Km96+015  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| 43   | Km97+650  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Ngọc Lặc): Km98+300-:-Km109+500</b>     |           |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 44   | Km100+100 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| 45   | Km100+130 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Chợ                                    |
| 46   | Km103+520 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| 47   | Km109+400 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào UBND Ngọc Khê                |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Ngọc Lặc): Km109+500-:-Km114+350</b> |           |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 48   | Km110+530 | Ngã 4         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Ngã tư giao nhau với đường Hồ Chí Minh |
| 49   | Km110+530 | Ngã 4         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Ngã tư giao nhau với đường Hồ Chí Minh |
| 50   | Km111+950 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Ngã ba                                 |
| 51   | Km112+050 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào CA huyện Ngọc Lặc                      |
| 52   | Km114+000 | Ngã 4         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Ngã tư giao nhau với đường Hồ Chí Minh |
| 53   | Km114+000 | Ngã 4         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Ngã tư giao nhau với đường Hồ Chí Minh |

Phụ lục 1: QL15C: Quy hoạch các điểm đầu nối đường ngang vào Quốc lộ 15C trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)



| TT   | Lý trình | Kiểu nút giao | Theo hướng Hồi Xuân - Tân Tân |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|--|----------|---------------|-------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|  |          |               | Bên trái                      | Bên phải |                 |                  |  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quan Hóa): Km0+000-;-Km49+000</b> |          |               |                               |          |                 |                  |  |
| 1  | Km0+000  | Ngã 4         | x                             | x        | x               |                  | Đầu nối vào Quốc lộ 15A                                    |
| 2  | Km2+600  | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào làng Cúc - Hang ma - Hồi Xuân        |
| 3  | Km4+205  | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản - Nam Xuân                       |
| 4  | Km5+910  | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản Bút - xã Nam Xuân                |
| 5  | Km8+120  | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản Nam Tân - Nam Xuân               |
| 6  | Km8+800  | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào UBND xã Nam Xuân                     |
| 7  | Km14+320 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản Ken - xã Nam Tiến                |
| 8  | Km16+750 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản Tiến Lập - xã Nam Tiến           |
| 9  | Km17+580 | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào UBND xã Nam Tiến                     |
| 10   | Km20+200 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản Khương - xã Nam Động             |
| 11   | Km22+800 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào trường mầm non xã Nam Động           |
| 12   | Km24+500 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản Chiềng - xã Nam Động             |
| 13   | Km26+240 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào trường cấp 2, 3 xã Thiên Phú         |
| 14   | Km29+810 | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào trường THPT Thiên Phú                |
| 15   | Km29+820 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào trường tiểu học và UBND xã Thiên Phú |
| 16   | Km31+505 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản - Xã Thiên Phú                   |
| 17   | Km34+970 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản - Xã Hiền Trung                  |
| 18   | Km35+312 | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào trường THPT và UBND xã Hiền Trung    |
| 19   | Km37+450 | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào Bản Cót - UBND xã Hiền Trung         |

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPh

| TT   | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng Hồi Xuân - Tén Tàn |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|--|-----------|---------------|-------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|  |           |               | Bên trái                      | Bên phải |                 |                  |  |
| 20   | Km40+300  | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản Poọng - Xã Hiền Kiệt             |
| 21   | Km41+700  | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản Hán - Xã Hiền Kiệt               |
| 22   | Km42+500  | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào UBND và trường tiểu học xã Hiền Kiệt |
| 23   | Km42+950  | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản - xã Hiền Kiệt                   |
| 24   | Km48+770  | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản - Xã Hiền Kiệt                   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Mường Lát): Km49+000-:-Km112+650</b>  |           |               |                               |          |                 |                  |  |
| 25   | Km49+150  | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào bản Eo Cài                           |
| 26   | Km63+090  | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào cầu Chiềng Nưa                       |
| 27   | Km89+400  | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào Đvào UBND X. Pù Nhi                            |
| <b>Phạm vi trong đô thị (huyện Mường Lát): Km96+600-:-Km103+300</b>  |           |               |                               |          |                 |                  |  |
| 28   | Km98+050  | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào UBND H. Mường Lát                    |
| 29   | Km98+070  | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào Đì cầu Mường Lát                               |
| 30   | Km100+500 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào trường dạy Nghề                      |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Mường Lát): Km103+600-:-Km112+650</b> |           |               |                               |          |                 |                  |  |
| 31   | Km106+530 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào đoàn KT QK4                          |
| 32   | Km108+300 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào trường C2 Na Khả                     |
| 33   | Km111+330 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vào Mường Chanh                          |

**Phụ lục 1-QL.45: Quy hoạch các điểm đầu nối đường ngang vào Quốc lộ 45 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**( Kèm theo Quyết định số: 2460 /QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)**

| TT   | Lý trình | Kiểu nút giao | Theo hướng Ninh Bình - Thanh Hóa |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối       |
|--|----------|---------------|----------------------------------|----------|-----------------|------------------|-------------------------|
|  |          |               | Bên trái                         | Bên phải |                 |                  |                         |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Thạch Thành): Km8+350 -:-Km22+100</b> |          |               |                                  |          |                 |                  |                         |
| 1  | Km8+900  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào dân + Nương |
| 2  | Km9+990  | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào làng        |
| 3  | Km11+090 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào làng        |
| 4  | Km11+450 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào làng        |
| 5  | Km12+400 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào làng        |

| TT  | Lý trình | Kiểu nút giao | Theo hướng Ninh Bình - Thanh Hóa |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|---|----------|---------------|----------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|   |          |               | Bên trái                         | Bên phải |                 |                  |  |
| 6   | Km13+300 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào làng   |
| 7   | Km15+450 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 522 (Thành Minh - Phó Cát - Bim Sơn) |
| 8   | Km17+460 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| 9   | Km17+550 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| 10  | Km19+650 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| 11  | Km20+250 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| 12  | Km21+300 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 523 (Kim Tân đi Thạch Quảng)         |
| 13  | Km21+780 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 516B (Kim Tân đi Vĩnh Hùng)          |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành): Km22+100 -:-Km24+470</b> |          |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 14  | Km22+730 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| 15  | Km22+900 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| 16  | Km23+800 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường đi cầu Kim Tân (phà Thạch Định cũ)     |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Thạch Thành): Km24+470 -:-Km29+300</b>                   |          |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 17  | Km24+750 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào làng   |
| 18  | Km26+600 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| 19  | Km26+700 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| 20  | Km28+350 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Vĩnh Lộc): Km29+850 -:- Km33+800</b>                     |          |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 21  | Km30+700 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| 22  | Km32+050 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Quốc lộ 217                                  |
| 23  | Km32+250 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| 24  | Km33+800 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào thành Nhà Hồ                                 |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Vĩnh Lộc): Km33+800 -:-Km36+250</b>                   |          |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 25  | Km34+200 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| 26  | Km35+350 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Quốc lộ 217                                  |
| 27  | Km35+550 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào làng Giáng                                   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Vĩnh Lộc): Km36+250 -:-Km40+570</b>                      |          |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 28  | Km36+720 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| 29  | Km38+120 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| 30  | Km39+500 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Yên Định): Km40+570 -:-Km48+800</b>                      |          |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 31  | Km40+600 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| 32  | Km41+300 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 518 (Kiểu đi Ân Độ)                  |
| 33  | Km42+200 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |
| 34  | Km43+830 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh                         |

| TT  | Lý trình | Kiểu nút giao | Theo hướng Ninh Bình - Thanh Hóa |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|---|----------|---------------|----------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|   |          |               | Bên trái                         | Bên phải |                 |                  |  |
| 35  | Km45+100 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 36  | Km46+600 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 37  | Km48+450 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào chợ Định Long  |
| 38  | Km48+550 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Công sở xã Định Long   |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định): Km48+800 -:-Km50+600</b> |          |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 39  | Km49+450 | Ngã 4         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 528 (Quán Lào đi Định Tường)                         |
| 40  | Km49+460 | Ngã 4         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 528 (Quán Lào - Sét - Dốc Lê)                        |
| 41  | Km49+980 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 516B   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Yên Định): Km50+600 -:-Km54+600</b>                    |          |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 42  | Km51+050 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối bên xe khách Quán Lào  |
| 43  | Km51+400 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 516C (Định Bình đi Định Thành)                       |
| 44  | Km52+300 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh, đường vào chợ                          |
| 45  | Km53+520 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 46  | Km53+600 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Thiệu Hóa): Km54+600 -:-Km59+905</b>                   |          |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 47  | Km55+600 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 48  | Km57+800 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 49  | Km57+880 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 50  | Km59+150 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 516C (Thiệu Phú - Thiệu Duy - Định Tân - Định Thành) |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa): Km59+905-:-Km61+580</b>   |          |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 51  | Km60+100 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 506B   |
| 52  | Km61+470 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường liên xã, đê nam sông Chu                               |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Thiệu Hóa): Km61+580-:-Km64+510</b>                    |          |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 53  | Km62+776 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Trường THPT Dương Đình Nghệ                                  |
| 54  | Km62+926 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 515 (ngã Ba Chè - Hậu Hiền - cầu Hạnh Phúc)          |
| 55  | Km64+100 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào xã Thiệu Trung   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Đông Sơn): Km64+510-:-Km69+490</b>                     |          |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 56  | Km65+900 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào chợ Bôn, đầu nối vào đường đi xã Ngọc Tích                   |
| 57  | Km67+500 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào xã Đông Tiến   |
| 58  | Km67+600 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào trạm y tế xã Đông Tiến                                       |
| 59  | Km69+170 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường QL45 cũ  |
| 60  | Km69+450 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào làng   |

| TT   | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng Ninh Bình - Thanh Hóa |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối   |
|--|-----------|---------------|----------------------------------|----------|-----------------|------------------|---|
|  |           |               | Bên trái                         | Bên phải |                 |                  |   |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn): Km69+490--Km71+893</b>        |           |               |                                  |          |                 |                  |   |
| 61   | Km70+430  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào Trường bản tỉnh Thanh Hóa   |
| 62   | Km70+500  | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường đi xã Đông Xuân   |
| 63   | Km70+950  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường đi Quốc lộ 47   |
| 64   | Km71+800  | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường đi xã Đông Lĩnh   |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thành phố Thanh Hóa Km71+893--Km83+400) Đề nghị chưa thỏa thuận</b> |           |               |                                  |          |                 |                  |   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quảng Xương): Km83+400--Km90+200</b>                          |           |               |                                  |          |                 |                  |   |
| 65   | Km83+520  | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường QL.45 cũ, đầu nối vào UBND xã Quảng Trạch                         |
| 66   | Km84+900  | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh  |
| 67   | Km86+470  | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh  |
| 68   | Km86+795  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh  |
| 69   | Km87+970  | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh  |
| 70   | Km88+080  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào chợ Quảng Yên   |
| 71   | Km89+280  | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh  |
| 72   | Km89+995  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường QL.45 cũ  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Nông Cống): Km90+200--Km103+700</b>                           |           |               |                                  |          |                 |                  |   |
| 73   | Km91+300  | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh  |
| 74   | Km92+643  | Ngã 4         | x                                | x        |                 | x                | Đầu nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu Kinh tế Nghi Sơn    |
| 75   | Km93+600  | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 506 (cầu Quan - Mục Sơn - đường HCM), đầu nối vào đường liên xã |
| 76   | Km95+400  | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh, đầu nối vào nghĩa địa                             |
| 77   | Km96+550  | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh  |
| 78   | Km98+100  | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối đường đi vào UBND xã Tế Lợi   |
| 79   | Km98+520  | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào làng Yên Bái  |
| 80   | Km99+730  | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh  |
| 81   | Km100+970 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường QL.45 cũ đi thị trấn Chuối, huyện Nông Cống                       |
| 82   | Km102+150 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường đi QL.45 cũ, đầu nối vào đường đi QL1A                            |
| 83   | Km103+400 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh  |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Nông Cống): Km103+700--Km104+450</b>                       |           |               |                                  |          |                 |                  |   |
| 84   | Km104+000 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào bến xe khách Nông Cống  |
| 85   | Km104+330 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 505 (Chuối - Chuồng - Thanh Tân - Bãi Trành)                    |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Nông Cống): Km104+450--Km 109+700</b>                         |           |               |                                  |          |                 |                  |   |

| TT  | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng Ninh Bình - Thanh Hóa |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|---|-----------|---------------|----------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|   |           |               | Bên trái                         | Bên phải |                 |                  |  |
| 86  | Km105+600 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào UBND xã Vạn Hòa, đầu nối vào doanh nghiệp                          |
| 87  | Km107+320 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh. Đầu nối đường đi vào Nhà thờ giáo xứ Tân Đạo |
| 88  | Km108+460 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào làng Ban Thọ   |
| 89  | Km109+120 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh): Km109+700:- Km126+720</b> |           |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 90  | Km109+900 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 91  | Km110+300 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 92  | Km111+800 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 93  | Km111+910 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Như Thanh): Km113+000:-Km126+720</b>                     |           |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 94  | Km113+400 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào UBND huyện Như Thanh. Đầu nối vào đường ngang dân sinh             |
| 95  | Km115+030 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 96  | Km115+350 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 97  | Km117+700 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 98  | Km119+350 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 99  | Km121+380 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào UBND xã Xuân Khang   |
| 100   | Km121+430 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 101   | Km124+500 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào Trường học Xuân Khang  |
| 102   | Km124+600 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Như Xuân): Km126+720:-Km 130+000</b>                     |           |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 103   | Km127+700 | Ngã 4         | x                                | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 104   | Km129+400 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân): Km130+000:-Km 132+800</b>   |           |               |                                  |          |                 |                  |  |
| 105   | Km130+100 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường Hồ Chí Minh  |
| 106   | Km131+600 | Ngã 3         | x                                |          | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 107   | Km131+800 | Ngã 3         |                                  | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |

**Phụ lục 1-QL.47: Quy hoạch các điểm đầu nối đường ngang vào Quốc lộ 47 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

*( Kèm theo Quyết định số: 8100 /QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| TT | Lý trình | Kiểu nút giao | Theo hướng Sầm Sơn - CK Khèo |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối |
|----|----------|---------------|------------------------------|----------|-----------------|------------------|-------------------|
|    |          |               | Bên trái                     | Bên phải |                 |                  |                   |

| TT  | Lý trình | Kiểu nút giao | Theo hướng Sầm Sơn - CK Kheo |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối   |
|---|----------|---------------|------------------------------|----------|-----------------|------------------|---|
|   |          |               | Bên trái                     | Bên phải |                 |                  |   |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị xã Sầm Sơn): Km0+000-:-Km5+000</b>                               |          |               |                              |          |                 |                  |   |
| 1   | Km0+000  | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường Bạch Đằng                                   |
| 2   | Km1+000  | Ngã 4         | x                            | x        |                 | x                | Đầu nối vào đường Trần Nhân Tông (Đại lộ Nam sông Mã kéo dài) |
| 3   | Km1+950  | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường Nguyễn Khuyến                               |
| 4   | Km3+000  | Ngã 4         | x                            | x        |                 | x                | Đầu nối vào đường Lê Thánh Tông (quy hoạch mới)               |
| 5   | Km4+090  | Ngã 4         | c                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường Trần Hưng Đạo                               |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quảng Xương): Km5+000-:-Km6+300</b>                            |          |               |                              |          |                 |                  |   |
| 6   | Km5+150  | Ngã 4         | x                            | x        |                 | x                | Đầu nối vào đường Tây Sầm Sơn 5 (quy hoạch mới)               |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thành phố Thanh Hóa): Km6+300-:-Km24+000 Đề nghị chưa thỏa thuận</b> |          |               |                              |          |                 |                  |   |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn): Km24+000-:-Km24+500</b>        |          |               |                              |          |                 |                  |   |
| 7   | Km23+910 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường đi Rừng Thông                               |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Đông Sơn): Km24+500-:-Km33+750</b>                             |          |               |                              |          |                 |                  |   |
| 8   | Km24+300 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào đường đi Đông Thịnh                               |
| 9   | Km25+350 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào đường đi Đông Thịnh                               |
| 10  | Km25+700 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào bệnh viện ĐK Đông Sơn                       |
| 11  | Km26+480 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường ra đồng   |
| 12  | Km26+750 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào xóm Quý - Đông Anh, UBND xã Đông Anh        |
| 13  | Km27+950 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Yên Hoà - Đông Anh                     |
| 14  | Km28+450 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào UBND xã Đông Minh                           |
| 15  | Km29+290 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường nối với QLô 45                              |
| 16  | Km29+500 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Văn Đô - Đông Minh                     |
| 17  | Km30+200 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào UBND xã Đông Khê                            |
| 18  | Km30+850 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào UBND xã Đông Ninh                           |
| 19  | Km31+900 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Cẩm, Đông Hoàng                        |
| 20  | Km32+850 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường đi Ngã Ba Chè                               |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Triệu Sơn): Km33+750-:-Km49+600</b>                            |          |               |                              |          |                 |                  |   |
| 21  | Km33+600 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào đường đi thị trấn Giắt (ĐT 514)                   |
| 22  | Km34+280 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào trường CD Nông Lâm Thanh Hóa                |

| TT  | Lý trình | Kiểu nút giao | Theo hướng Sầm Sơn - CK Khèo |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối   |
|---|----------|---------------|------------------------------|----------|-----------------|------------------|---|
|   |          |               | Bên trái                     | Bên phải |                 |                  |   |
| 23  | Km35+750 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào nhà máy gạch Dân Quyền  |
| 24  | Km36+240 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào đường nối với Đường tỉnh 514  |
| 25  | Km37+700 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Ân Mộc - Dân Lực   |
| 26  | Km38+700 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường đi thị trấn Giát. Đầu nối vào đường đi Thọ Xuân (ĐT 506)          |
| 27  | Km39+800 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào nhà máy gạch Long Sơn   |
| 28  | Km41+100 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Phú Liêm-Thọ Thế   |
| 29  | Km42+300 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào xóm 8 Thọ Thế   |
| 30  | Km43+550 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào UBND xã Xuân Thịnh  |
| 31  | Km44+580 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Giàng - Thọ Dân. Đầu nối vào đường đi thị trấn Xuân Thọ      |
| 32  | Km46+300 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường đi Thọ Ngọc. Đầu nối đường vào UBND xã Thọ Cường                  |
| 33  | Km48+700 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Thúc Thọ Ngọc  |
| 34  | Km49+500 | Ngã 4         | x                            | x        |                 | x                | Đầu nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu Kinh tế Nghi Sơn    |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Thọ Xuân): Km49+600-;-Km61+630</b> |          |               |                              |          |                 |                  |   |
| 35  | Km50+850 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn 13, Xuân Thắng   |
| 36  | Km51+880 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào Đường tỉnh 515D   |
| 37  | Km53+750 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào đường đi Sim (ĐT 514B)  |
| 38  | Km54+850 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào xóm 4 xã Xuân Thắng. Đầu nối đường vào đội 2 Nông trường Sao Vàng |
| 39  | Km55+780 | Ngã 4         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào trường CĐ nghề Sao Vàng   |
| 40  | Km56+390 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào khu 6 TT. Sao Vàng  |
| 41  | Km58+710 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào xóm 4 Sao Vàng. Đầu nối vào đường đi công ty phân bón Lam Sơn     |
| 42  | Km61+190 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào đường nối với đường Hồ Chí Minh   |
| 43  | Km62+320 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào NM đường Lam Sơn  |
| 44  | Km64+000 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường Tỉnh 506  |
| 45  | Km64+930 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường Hồ Chí Minh   |

**Phụ lục 1-QL.217: Quy hoạch các điểm đầu nối đường ngang vào Quốc lộ 217 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số 2100 /QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT   | Lý trình | Kiểu nút giao | Theo hướng Hà Trung - CK Na Mèo |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|--|----------|---------------|---------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|  |          |               | Bên trái                        | Bên phải |                 |                  |  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hà Trung): Km0+00--Km11+200</b>   |          |               |                                 |          |                 |                  |  |
| 1  | Km1+040  | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường gom xướng đá   |
| 2  | Km1+250  | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Nghệ Đô   |
| 3  | Km2+620  | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào xã Hà Yên  |
| 4  | Km3+015  | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Kim Tiên  |
| 5  | Km4+450  | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Kim Sơn   |
| 6  | Km4+960  | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng mới   |
| 7  | Km6+670  | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn 11 xã Hà Lĩnh   |
| 8  | Km7+800  | Ngã 4         | x                               | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Lĩnh Hoàng.<br>Đầu nối đường vào làng Thọ Lộc           |
| 10   | Km9+310  | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Thiên Hoà   |
| 11   | Km9+580  | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Bái Ân  |
| 12   | Km10+800 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng mới   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Vĩnh Lộc): Km11+200--Km37+700</b> |          |               |                                 |          |                 |                  |  |
| 13   | Km11+600 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Đông  |
| 14   | Km11+900 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào động Vĩnh An   |
| 15   | Km13+200 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường UBND xã Vĩnh Thịnh   |
| 16   | Km13+700 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào UBND xã Vĩnh Minh  |
| 17   | Km15+580 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào UBND xã Vĩnh Tân   |
| 18   | Km15+790 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Đa Bút  |
| 19   | Km16+985 | Ngã 4         | x                               | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào UBND xã Vĩnh Hùng. Đầu nối đường đi Thành Long - Thạch Thành |
| 21   | Km18+700 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Sóc Sơn II  |
| 22   | Km19+310 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào trang trại Đà diều   |
| 23   | Km21+170 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào nhà thờ đạo  |
| 24   | Km21+700 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Đồng Mục  |
| 25   | Km23+710 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào bãi rác  |
| 26   | Km23+730 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào UBND xã Vĩnh Hoà   |
| 27   | Km24+980 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Nhật Quang  |
| 28   | Km25+480 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào nhà máy gạch   |
| 29   | Km26+680 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào nhà máy gạch Vĩnh Hoà  |

| TT   | Lý trình | Kiểu nút giao | Theo hướng Hà Trung - CK Na Mèo |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối   |
|--|----------|---------------|---------------------------------|----------|-----------------|------------------|---|
|  |          |               | Bên trái                        | Bên phải |                 |                  |   |
| 30   | Km27+820 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào Chùa Giáng  |
| 31   | Km27+980 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào bệnh viện H. Vinh Lộc                                 |
| 32   | Km32+330 | Ngã 4         | x                               | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào UBND xã Vĩnh Long. Đầu nối đường vào làng Đông        |
| 34   | Km33+680 | Ngã 4         | x                               | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào cửa Đông Thành Nhà Hồ. Đầu nối đường vào làng Cẩm Bào |
| 36   | Km34+700 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào xã Vĩnh Tiến  |
| 37   | Km36+050 | Ngã 4         | x                               | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Mỹ Xuyên. Đầu nối đường vào làng mới             |
| 39   | Km37+345 | Ngã 4         | x                               | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng mới. Đầu nối đường vào làng Quan Nhân            |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Cẩm Thủy): Km37+700--Km58+100</b> |          |               |                                 |          |                 |                  |   |
| 41   | Km38+913 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào xã Cẩm Phú  |
| 42   | Km39+997 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Phú Xuân-Cẩm Tân                                 |
| 43   | Km40+255 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng mới Cẩm Vân                                      |
| 44   | Km41+722 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Viêng - Cẩm Tân                                  |
| 45   | Km42+096 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối Trường cấp I + II xã Cẩm Tân                                    |
| 46   | Km43+118 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối Chi nhánh Ngân hàng Cẩm Thủy                                    |
| 47   | Km43+715 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Do Trung   |
| 48   | Km44+495 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Do Thượng - Cẩm Tân                              |
| 49   | Km44+983 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Do Thượng - Cẩm Tân                              |
| 50   | Km46+320 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường đi cầu Cẩm Yên  |
| 51   | Km46+785 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Sành   |
| 52   | Km48+350 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Song   |
| 53   | Km50+015 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Kim  |
| 54   | Km50+020 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Kim  |
| 55   | Km51+390 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào Trại giống  |
| 56   | Km51+767 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào Nông trường Cẩm Ngọc                                  |
| 57   | Km53+155 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Sóng Nga   |
| 58   | Km54+427 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Từ Niêm  |
| 59   | Km54+560 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Từ Niêm  |
| 60   | Km55+780 | Ngã 4         | x                               | x        | x               |                  | Đầu nối đường ra vườn Thành. Đầu nối đường vào làng                     |

| TT   | Lý trình | Kiểu nút giao | Theo hướng Hà Trung - CK Na Mèo |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối                         |
|--|----------|---------------|---------------------------------|----------|-----------------|------------------|---|
|  |          |               | Bên trái                        | Bên phải |                 |                  |   |
| 62   | Km56+500 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường Hồ Chí Minh                 |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Cẩm Thủy): Km58+100-:-Km61+108</b> |          |               |                                 |          |                 |                  |   |
| 63   | Km58+135 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào tổ 2                    |
| 64   | Km58+655 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào tổ 4                    |
| 65   | Km59+640 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường ra bãi cát                  |
| 66   | Km59+975 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào bãi đá                  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Cẩm Thủy): Km61+1080-:-Km76+680</b>   |          |               |                                 |          |                 |                  |   |
| 67   | Km61+990 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào Làng Xám                |
| 68   | Km63+340 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Bình Hoà           |
| 69   | Km63+350 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Sỏ                 |
| 70   | Km65+047 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Bình Sơn           |
| 71   | Km65+927 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Tô                 |
| 72   | Km67+135 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Chợ                |
| 73   | Km67+480 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Bù                 |
| 74   | Km68+967 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Chợ                |
| 75   | Km69+044 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Bẹt                |
| 76   | Km70+400 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào suối cá Cẩm Lương       |
| 77   | Km70+780 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào Cẩm Liên                |
| 78   | Km72+200 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào Trại Giãm               |
| 79   | Km72+344 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào Cẩm Khánh               |
| 80   | Km73+170 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Mốt - Cẩm Thành    |
| 81   | Km74+100 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Phân Cảnh          |
| 82   | Km75+500 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối Giao đường 15A ( Ngã 3 Đông Tâm ) |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Bá Thước): Km76+680-:-Km92+700</b>    |          |               |                                 |          |                 |                  |   |
| 83   | Km77+150 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Xịa - Điện Trung   |
| 84   | Km78+200 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Điện Thái          |
| 85   | Km79+500 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Trúc - Điện Trung  |
| 86   | Km80+650 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối Ngã 3 Điện Trung vào làng Giát    |
| 87   | Km80+930 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn Keo                |
| 88   | Km82+110 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào Điện Thượng             |
| 89   | Km83+215 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Chiềng - Điện Lư   |
| 90   | Km83+650 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường đi thác Muôn - Điện Quang   |
| 91   | Km84+780 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn Khước              |

| TT   | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng Hà Trung - CK Na Mèo |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|--|-----------|---------------|---------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|  |           |               | Bên trái                        | Bên phải |                 |                  |  |
| 92   | Km86+690  | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng   |
| 93   | Km86+950  | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Điền Quang  |
| 94   | Km88+150  | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Tôm - ái Thượng   |
| 95   | Km90+580  | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Thung - ái Thượng                                       |
| 96   | Km90+895  | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Mĩ Yên - ái Thượng                                      |
| 97   | Km92+120  | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Đăm - Lâm Xa  |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước): Km92+700--Km95+300</b> |           |               |                                 |          |                 |                  |  |
| 98   | Km93+000  | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường sang xã Tân Lập  |
| 99   | Km93+370  | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Mốt - Lâm Xa  |
| 100  | Km94+880  | Ngã 4         | x                               | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Cành Nàng - Lâm Xa. Đầu nối đường vào văn phòng 2 Hạt 8 |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Bá Thước): Km95+300--Km120+200</b>                    |           |               |                                 |          |                 |                  |  |
| 102  | Km95+885  | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối Ngã 3 cầu La Hán   |
| 103  | Km97+390  | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Tráng - Lâm Xa  |
| 104  | Km98+790  | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào xưởng cưa - Lâm Xa   |
| 105  | Km99+100  | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Đồng Cơn - Lâm Xa                                       |
| 106  | Km100+660 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Suội  |
| 107  | Km102+070 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Chiềng  |
| 108  | Km103+970 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào Thung Xay Bá Thước   |
| 109  | Km109+450 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào bản Văn Nho  |
| 110  | Km112+800 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Buốc  |
| 111  | Km113+010 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào truyền hình Km5  |
| 112  | Km114+100 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Vòm   |
| 113  | Km115+900 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Sỏi   |
| 114  | Km118+950 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng La  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quan Sơn): Km120+200--Km140+300</b>                   |           |               |                                 |          |                 |                  |  |
| 115  | Km122+780 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Xanh  |
| 116  | Km125+010 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Bá  |
| 117  | Km125+620 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào xã Trung Xuân  |
| 118  | Km126+400 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào xã Lâm Phú   |
| 119  | Km127+950 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường bao  |
| 120  | Km128+130 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường bao  |
| 121  | Km131+350 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào bản Xa   |

| TT  | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng Hà Trung - CK Na Mèo |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối                     |
|---|-----------|---------------|---------------------------------|----------|-----------------|------------------|---------------------------------------|
|   |           |               | Bên trái                        | Bên phải |                 |                  |                                       |
| 122   | Km136+800 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào xã Trung Thượng     |
| 123   | Km139+180 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường khai thác lâm sản       |
| 124   | Km140+250 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào bản Păng            |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Quan Sơn): Km140+300.-Km144+400</b> |           |               |                                 |          |                 |                  |                                       |
| 125   | Km141+150 | Ngã 3         |                                 | x        |                 |                  | Đầu nối bến xe khách Quan Sơn         |
| 126   | Km142+160 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường qua cầu treo            |
| 127   | Km143+030 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào TTYT - Quan Sơn     |
| 128   | Km144+080 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào trường cấp III      |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quan Sơn): Km144+400.-Km198+800</b>    |           |               |                                 |          |                 |                  |                                       |
| 129   | Km145+050 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường Vành Đai                |
| 130   | Km149+300 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào xã Tam Lư           |
| 131   | Km151+700 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường lên bãi đá              |
| 132   | Km154+250 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào bản Cói             |
| 133   | Km159+730 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào bản Khùa            |
| 134   | Km164+503 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào bản Ka Mang         |
| 135   | Km166+750 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào bản Năm             |
| 136   | Km173+370 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào xã Sơn Thủy         |
| 137   | Km173+970 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào bản In              |
| 138   | Km177+800 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào khai thác nan       |
| 139   | Km181+450 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào khai thác nan       |
| 140   | Km185+750 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào bản Riêng Bo        |
| 141   | Km186+610 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào bản Na Khuất        |
| 142   | Km191+240 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào khai thác nan       |
| 143   | Km192+130 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào khai thác nan       |
| 144   | Km194+670 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào bản mùa xuân Ké Lầu |

**Phụ lục 1-NS HCM: Quy hoạch các điểm đầu nối đường ngang vào đường Nghi Sơn - Bãi Trành trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**  
 (Kèm theo Quyết định số: 2400/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT  | Lý trình | Kiểu nút giao | Theo hướng Nghi Sơn - Bãi Trành |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|---|----------|---------------|---------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|   |          |               | Bên trái                        | Bên phải |                 |                  |  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Tĩnh Gia): Km0+000.-Km24+220</b> |          |               |                                 |          |                 |                  |  |
| 1   | Km0+000  | Ngã 4         | x                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường tỉnh 513                                   |
| 2   | Km3+330  | Ngã 4         | x                               | x        | x               |                  | Đầu nối đường đi vào khu tái định cư Liên Sơn, xã Hải Thượng |

| TT  | Lý trình | Kiểu nút giao | Theo hướng Nghi Sơn - Bãi Trành |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|---|----------|---------------|---------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|   |          |               | Bên trái                        | Bên phải |                 |                  |  |
| 3   | Km5+640  | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường tỉnh 513   |
| 4   | Km7+250  | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường vào UBND xã Mai Lâm                                      |
| 5   | Km10+700 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường ngang dân sinh   |
| 6   | Km10+700 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường đi vào UBND xã Tân Trường                                    |
| 7   | Km12+800 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào Nhà máy xi măng Công Thanh                               |
| 8   | Km13+800 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối đường vào UBND xã Tân Trường                                       |
| 9   | Km14+929 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 10  | Km15+350 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 11  | Km16+015 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối vào Nhà máy chế biến, sản xuất Nghi Sơn - Công ty Thanli Thành Đạt |
| 12  | Km17+497 | Ngã 4         | x                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 13  | Km18+900 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường đi Quốc lộ 1A  |
| 14  | Km20+030 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 15  | Km20+224 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 16  | Km22+030 | Ngã 3         | x                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 17  | Km23+450 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 18  | Km24+037 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Như Thanh): Km24+220.-Km45+700</b> |          |               |                                 |          |                 |                  |  |
| 19  | Km25+080 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 20  | Km25+800 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối vào Công ty CP sản xuất thương mại Tân Nhật Thành                  |
| 21  | Km26+780 | Ngã 4         | x                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào UBND xã Thanh Kỳ, đầu nối vào trường Tiểu học Thanh Kỳ         |
| 22  | Km28+000 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào Công ty CP gang thép Thanh Hà                                  |
| 23  | Km30+011 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 24  | Km30+630 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 505 (Thanh Tân đi Chuối)                               |
| 25  | Km31+700 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 529 (Thanh Tân đi dốc Bò Lăn)                          |
| 26  | Km32+488 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào làng Thanh Cao   |
| 27  | Km36+445 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 28  | Km37+861 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 29  | Km37+874 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 30  | Km39+053 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 31  | Km40+063 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 32  | Km43+364 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 33  | Km44+200 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |

| TT   | Lý trình | Kiểu nút giao | Theo hướng Nghi Sơn - Bãi Trành |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|--|----------|---------------|---------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|  |          |               | Bên trái                        | Bên phải |                 |                  |  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Như Xuân): Km45+700-:Km54+549</b> |          |               |                                 |          |                 |                  |  |
| 34   | Km46+322 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào Đồi chè  |
| 35   | Km46+987 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối vào đường đi Nghĩa Lạc   |
| 36   | Km47+897 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 37   | Km48+409 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 38   | Km49+552 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào Đội 9, xã Xuân Bình (đường vào Công ty Puzzo Lan Như Xuân) |
| 39   | Km50+462 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 40   | Km51+644 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào Đội 4, xã Xuân Bình  |
| 41   | Km53+350 | Ngã 3         | x                               |          | x               |                  | Đầu nối vào xóm  |
| 42   | Km53+531 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào Công ty chè Bãi Trành                                      |
| 43   | Km54+539 | Ngã 3         |                                 | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường Hồ Chí Minh  |

**Phụ lục 1-HCM: Quy hoạch các điểm đầu nối đường ngang vào đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**(Kèm theo Quyết định số: 2400/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)**

| TT  | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng Hà Nội- Quảng Bình |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối                                     |
|---|-----------|---------------|-------------------------------|----------|-----------------|------------------|---|
|   |           |               | Bên trái                      | Bên phải |                 |                  |   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Thạch Thành): Km503+000-:Km517+000</b> |           |               |                               |          |                 |                  |   |
| 1   | Km503+045 | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào trạm kiểm lâm số 10 Thạch Lâm             |
| 2   | Km503+280 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào thôn Biện, xã Thạch Lâm                   |
| 3   | Km505+031 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào thôn Đồi, xã Thạch Lâm                    |
| 4   | Km505+072 | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào thôn Đồi, xã Thạch Lâm                    |
| 5   | Km507+345 | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào khu dân cư thôn Thống Nhất, xã Thạch Lâm  |
| 6   | Km508+290 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào khu dân cư thôn Nèo, xã Thạch Lâm         |
| 7   | Km509+980 | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào khu dân cư đội 1, Nông trường Thạch Quảng |
| 8   | Km510+305 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối tỉnh lộ 519                                   |
| 9   | Km511+940 | Ngã 3         |                               | x        | x               |                  | Đầu nối vào thôn Quảng Trung xã Thạch Quảng           |
| 10  | Km513+430 | Ngã 4         | x                             | x        | x               |                  | Đầu nối vào thôn Phố - Thạch Quảng                    |
| 11  |           | Ngã 3         |                               |          |                 | x                | Đầu nối với trạm dừng nghỉ Thạch Quảng                |
| 12  | Km514+650 | Ngã 3         | x                             |          | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 523                               |

| TT  | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng Hà Nội-Quảng Bình |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|---|-----------|---------------|------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|   |           |               | Bên trái                     | Bên phải |                 |                  |  |
| 13  | Km515+515 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào dân cư thôn Quảng Thành - Thạch Quảng                            |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Cẩm Thủy): Km517+000-:Km522+700</b>    |           |               |                              |          |                 |                  |  |
| 14  | Km518+450 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào khu DC thôn Thuận Lương xã Cẩm Tú                                |
| 15  | Km518+585 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào khu DC thôn Thuận Lương xã Cẩm Tú                                |
| 16  | Km520+415 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào Tỉnh lộ 519  |
| 17  | Km520+640 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào dân cư thôn Dương Huệ - Cẩm Phong                                |
| 18  | Km522+050 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào dân cư thôn Dương Huệ - Cẩm Phong                                |
| 19  | Km522+100 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào QL 217   |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Cẩm Thủy): Km522+700-:Km525+000</b> |           |               |                              |          |                 |                  |  |
| 20  | Km523+450 | Ngã 4         | x                            | x        |                 | x                | Đầu nối nhánh đường QL 217 tuyến Tránh                                       |
| 21  | Km523+830 | Ngã 4         | x                            | x        |                 | x                | Đầu nối nhánh đường QL 217 tuyến Tránh                                       |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Cẩm Thủy): Km525+000-:Km534+000</b>    |           |               |                              |          |                 |                  |  |
| 22  | Km526+030 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào Cty TNHH và DVTM Cẩm Thủy. Đầu nối vào khu dc làng Mùn - Cẩm Sơn |
| 23  | Km527+832 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào khu dc xã Cẩm Sơn  |
| 24  | Km527+900 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào khu d.c xã Cẩm Sơn   |
| 25  | Km529+635 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào làng Kim Đồng - Cẩm Châu                                   |
| 26  | Km530+117 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào khu dân cư Phú Sơn - Cẩm Châu                                    |
| 27  | Km531+350 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào khu dân cư thôn Ân Đỗ, xã Cẩm Châu                               |
| 28  | Km531+610 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào khu dân cư xã Cẩm Châu   |
| 29  | Km532+783 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào thôn Trung Nghĩa xã Cẩm Châu                                     |
| 30  | Km533+560 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào NM chế biến gỗ xuất khẩu Cẩm Thủy                                |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Ngọc Lặc): Km534+000-:Km541+500</b>    |           |               |                              |          |                 |                  |  |
| 31  | Km536+050 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào thôn Quang Thọ, xã Quang Thắng                                   |
| 32  | Km536+450 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào đường vành đai quân sự N7  |
| 33  | Km538+310 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào trường trung học Quang Trung                                     |
| 34  | Km538+450 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào thôn Quang Hợp, xã Quang Trung                                   |

| TT   | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng Hà Nội-Quảng Bình |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối                                    |
|--|-----------|---------------|------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|  |           |               | Bên trái                     | Bên phải |                 |                  |  |
| 35   | Km540+830 | Ngã 4         | x                            | x        |                 | x                | Đầu nối vào đường vành đai trung tâm đô thị Ngọc Lặc |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Ngọc Lặc): Km541+500-:Km546+850</b>                |           |               |                              |          |                 |                  |  |
| 36   | Km543+030 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào QL 15A                                   |
| 37   | Km543+400 | Ngã 4         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối bến xe khách Ngọc Lặc                        |
| 38   | Km544+700 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường liên thôn xã Ngọc Khê              |
| 39   | Km546+600 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào QL 15A                                   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Ngọc Lặc): Km546+850-:Km564+200</b>                   |           |               |                              |          |                 |                  |  |
| 40   | Km548+100 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường liên thôn Minh Liên, xã Minh Sơn   |
| 41   | Km550+050 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào đường liên thôn xã Minh Sơn              |
| 42   | Km550+300 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào làng Đa, xã Minh Sơn                     |
| 43   | Km553+130 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào đường liên thôn xã Minh Sơn              |
| 44   | Km553+540 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào thôn 10 xã Minh Sơn                      |
| 45   | Km555+150 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường liên thôn xã Minh Tiến             |
| 46   | Km557+920 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào thôn Thành Công, xã Minh Tiến            |
| 47   | Km557+920 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào thôn Thành Công, xã Minh Tiến            |
| 48   | Km559+140 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường liên thôn xã Minh Tiến             |
| 49   | Km560+330 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn Xuân Minh, xã Kiên Thọ        |
| 50   | Km561+700 | Ngã 3         |                              | x        |                 |                  | Đầu nối đường vào Trạm dừng nghỉ Lam Kinh            |
| 51   | Km561+700 | Ngã 3         | x                            |          |                 |                  | Đầu nối đường vào Trạm dừng nghỉ Lam Kinh            |
| 52   | Km562+130 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào QL15A                                    |
| 53   | Km563+680 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường liên thôn xã Kiên Thọ              |
| 54   | Km563+800 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào thôn Thọ Phú, xã Kiên Thọ                |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Thọ Xuân): Km564+200-:Km566+650</b>                   |           |               |                              |          |                 |                  |  |
| 55   | Km565+400 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường liên thôn xã Thọ Xương             |
| 56   | Km566+640 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào tỉnh lộ 506                              |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân): Km566+650-:Km569+250</b> |           |               |                              |          |                 |                  |  |
| 57   | Km568+330 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường liên thôn xã Thọ Xương             |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Thọ Xuân): Km569+250-:Km575+000</b>                   |           |               |                              |          |                 |                  |  |
| 58   | Km570+810 | Ngã 4         | x                            | x        |                 | x                | Đầu nối vào Quốc lộ 47 kéo dài                       |
| 59   | Km572+900 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối đường liên thôn xã Xuân Phú                  |

| TT   | Lý trình  | Kiểu nút giao | Theo hướng Hà Nội-Quảng Bình |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối   |
|--|-----------|---------------|------------------------------|----------|-----------------|------------------|---|
|  |           |               | Bên trái                     | Bên phải |                 |                  |   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Thường Xuân): Km575+000-:Km578+800</b>                  |           |               |                              |          |                 |                  |   |
| 60   | Km575+520 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào đường liên thôn   |
| 61   | Km576+510 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường liên thôn   |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Khe Hạ, huyện Thường Xuân): Km578+800-:Km580+300</b> |           |               |                              |          |                 |                  |   |
| 62   | Km579+150 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào xã Luân Khê   |
| 63   | Km579+200 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào QL 15A  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Thường Xuân): Km580+300-:Km586+150</b>                  |           |               |                              |          |                 |                  |   |
| 64   | Km581+050 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào nhà hàng Xuân Trường  |
| 65   | Km582+620 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào đường liên thôn   |
| 66   | Km584+200 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn Thành Lợi, xã Luện Thành                           |
| 67   | Km585+240 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường liên thôn xã Luện Thành                                 |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Như Xuân): Km586+150-:Km597+640</b>                     |           |               |                              |          |                 |                  |   |
| 68   | Km586+990 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào xã Tân Thành  |
| 69   | Km587+680 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào thôn Xuân Thượng, xã Thượng Ninh                              |
| 70   | Km588+940 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn Đồng Tâm, xã Thượng Ninh                           |
| 71   | Km590+360 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường tỉnh 514  |
| 72   | Km592+300 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn Đồng Xuân  |
| 73   | Km593+820 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn Quế, xã Yên Lễ                                     |
| 74   | Km593+930 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn Quế, xã Yên Lễ                                     |
| 75   | Km596+000 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào QL 45, QL 45 tránh (QH mới)                                   |
| 76   | Km597+400 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào trạm dừng nghỉ Như Xuân                                       |
| 77   | Km597+600 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào đường giao QL 15A   |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân): Km597+640-:Km600+650</b>   |           |               |                              |          |                 |                  |   |
| 78   | Km598+500 | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào thị trấn Yên Cát. Đầu nối vào đường liên thôn xã Yên Lễ |
| 79   | Km600+100 | Ngã 4         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào xã Cát Vân. Đầu nối đường vào thị trấn Yên Cát          |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Như Xuân): Km600+650-:Km632+600</b>                     |           |               |                              |          |                 |                  |   |
| 80   | Km602+020 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn Thanh Tân, xã Hóa Quý                              |
| 81   | Km603+210 | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn Quảng Hợp, xã Hóa Quý                              |
| 82   | Km604+220 | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn Thanh Xuân, xã Hóa Quý                             |

| TT  | Lý trình    | Kiểu nút giao | Theo hướng Hà Nội-Quảng Bình |          | Nút giao có sẵn | Nút giao xây mới | Tên đường đầu nối  |
|-----|-------------|---------------|------------------------------|----------|-----------------|------------------|--|
|     |             |               | Bên trái                     | Bên phải |                 |                  |  |
| 83  | Km604+680   | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn Thanh Lương, xã Hóa Quý                         |
| 84  | Km606+360   | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn Xuân Thành, xã Xuân Quý                         |
| 85  | Km608+020   | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào thôn Xuân Thành, xã Xuân Quý                               |
| 86  | Km609+590   | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào thôn Tân Thành, xã Xuân Quý                                |
| 87  | Km610+250   | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào thôn Tân Thành, xã Xuân Quý                                |
| 88  | Km611+980   | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào trại giam Thanh Lâm.<br>Đầu nối vào khu dân cư xã Xuân Quý |
| 89  | Km613+570   | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào khu dân cư xã Xuân Quý                                     |
| 90  | Km615+450   | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào NM CBLs sinh học và XNK                                    |
| 91  | Km615+920   | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào khu dân cư xã Xuân Hòa                                     |
| 92  | Km617+420   | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối đường vào thôn 8, xã Xuân Hòa                                  |
| 93  | Km619+250   | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào thôn Đồng Trinh, xã Xuân Hòa                               |
| 94  | Km620+830   | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào thôn Đồng Trinh, xã Xuân Hòa                               |
| 95  | Km623+220   | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào đội QL VH đường dây Yên Cát - tổ Bãi Trành                 |
| 96  | Km624+170   | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào thôn 10, xã Bãi Trành                                      |
| 97  | Km624+650   | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào thôn 10, xã Bãi Trành                                      |
| 98  | Km625+970   | Ngã 3         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào thôn 6, xã Bãi Trành                                       |
| 99  | Km627+150   | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào Nhà máy gỗ TCT Việt Nam                                    |
| 100 | Km628+600   | Ngã 4         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối vào trường THPT Như Xuân 2                                     |
| 101 | Km628+600   | Ngã 4         |                              | x        | x               |                  | Đầu nối vào thôn 3, xã Bãi Trành (đường quy hoạch mới)                 |
| 102 | Km628-Km630 | Ngã 3         |                              |          |                 |                  | Đầu nối với trạm dừng nghỉ Bãi Trành                                   |
| 103 | Km629+350   | Ngã 3         | x                            |          | x               |                  | Đầu nối đường Nghi Sơn - Bãi Trành                                     |
| 104 | Km630+620   | Ngã 4         | x                            | x        | x               |                  | Đầu nối vào thôn Chồi Tròn, xã Xuân Bình                               |
| 105 | Km631+900   | Ngã 4         | x                            | x        |                 | x                | Đầu nối vào đường quy hoạch mới  |

**Phụ lục 2-QL.1: Quy hoạch các điểm đầu nối cửa hàng xăng dầu vào Quốc lộ 1  
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**  
(Kèm theo Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT   | Lý trình  | Theo hướng<br>Hà Nội - TP<br>Hồ Chí Minh |             | CHXD<br>có sẵn | CHXD<br>xây<br>mới | Tên cửa hàng xăng dầu   |
|--|-----------|--|-------------|----------------|--------------------|---|
|  |           | Bên<br>trái                              | Bên<br>phải |                |                    |   |
| <b>Thị xã Bim Sơn: Km285+400-;-Km294+220</b>                         |           |  |             |                |                    |   |
| 1  | Km286+500 | x  |             |                | x                  | CHXD Bắc Sơn  |
| 2  | Km288+760 | x  |             | x              |                    | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Bắc Bim Sơn - Công ty xăng dầu Thanh Hóa  |
| 3  | Km291+500 | x  |             | x              |                    | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu: Công ty điện máy xăng dầu Bim Sơn  |
| 4  | Km292+800 | x  |             | x              |                    | Đầu nối vào Đại lý bán lẻ xăng dầu Quang Trung - Doanh nghiệp tư nhân Quang Trung - Tổng công ty dầu Việt Nam (PV OIL)                              |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hà Trung): Km294+220-;-Km298+400</b>  |           |  |             |                |                    |   |
| 5  | Km298+200 | x  |             | x              |                    | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu số 7 - Công ty TNHH kinh doanh thương mại MIPEC   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hậu Lộc): Km303+450-;-Km310+012</b>   |           |  |             |                |                    |   |
| 6  | Km309+300 |  | x           | x              |                    | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Bà Triệu - Công ty CP dịch vụ thương mại và công nghiệp PETEC - Tổng công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC      |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hoàng Hóa): Km310+012-;-Km317+100</b> |           |  |             |                |                    |   |
| 7  | Km316+850 |  | x           | x              |                    | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Bắc cầu Tào Xuyên - Công ty xây dựng Trường Xuân  |
| <b>Thành phố Thanh Hóa (Km317+100- Km331+100) chưa thỏa thuận</b>    |           |  |             |                |                    |   |
| 8  | Km321+950 | x  |             | x              |                    | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu số 1 Hàm Rồng - Công ty CP xăng dầu dầu khí Thanh Hóa   |
| 9  | Km322+370 | x  |             | x              |                    | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Đông Thọ - Công ty xăng dầu Thanh Hóa   |
| 10   | Km324+030 | x  |             | x              |                    | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Trường Thi - Công ty xăng dầu Thanh Hóa   |
| 11   | Km327+880 |  | x           | x              |                    | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu cầu Bô - Công ty xăng dầu Thanh Hóa   |
| 12   | Km329+020 |  | x           | x              |                    | Đầu nối vào Đại lý bán lẻ xăng dầu: Công ty Đại Ngọc - Tổng đại lý: Công ty TNHH xăng dầu Hoàng Sơn - Công ty TNHH MTV xăng dầu hàng không Việt Nam |

|   |            |   |   |   |  |
|---|------------|---|---|---|--|
| 13  | Km329+400  | x |   | x | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu cầu Quán Nam - Tổng đại lý: Công ty TNHH xăng dầu Hoàng Sơn - Công ty TNHH MTV xăng dầu hàng không Việt Nam  |
| 14  | Km330+300  | x |   | x | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu số 2 - Công ty CP xăng dầu dầu khí Thanh Hóa (PV OIL Thanh Hóa) - Tổng công ty dầu Việt Nam (PV OIL)   |
| 15  | Km330+550  |   | x | x | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu số 3 - Công ty CP xăng dầu dầu khí Thanh Hóa (PV OIL Thanh Hóa) - Tổng công ty dầu Việt Nam (PV OIL)   |
| 16  | Km331+100  | x |   | x | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Hoan Quyền (Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Cường) - Công ty CP dịch vụ thương mại và công nghiệp PETEC - Tổng Công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quảng Xương): Km331+100--Km332+200</b> |            |   |   |   |  |
| 17  | Km 331+600 | x |   | x | Đầu nối Cây xăng dầu QH xã Quảng Tân   |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Lưu Vệ): Km332+200--Km334+400</b>   |            |   |   |   |  |
| 18  | Km333+950  | x |   | x | Đầu nối vào Đại lý bán lẻ xăng dầu: Cửa hàng xăng dầu số 36 - Công ty xăng dầu Thanh Hóa   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quảng Xương): Km334+400--Km348+770</b> |            |   |   |   |  |
| 19  | Km335+100  | x |   | x | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Thanh Quảng - Công ty CP Thiên Phú Giá   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Tĩnh Gia): Km348+770--Km365+200</b>    |            |   |   |   |  |
| 20  | Km353+350  | x |   | x | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Hải An - Công ty xăng dầu Thanh Hóa  |
| 21  | Km356+780  |   | x | x | Đầu nối vào CHXD QH xã Tân Dân   |
| 22  | Km362+800  | x |   | x | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu 888 - Công ty TNHH Trúc Lâm - Công ty xăng dầu Thanh Hóa   |
| 23  | Km364+750  |   | x | x | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Phương Đông - Công ty CP dịch vụ thương mại và công nghiệp PETEC - Tổng công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC                                  |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Tĩnh Gia): Km365+200--Km366+700</b> |            |   |   |   |  |
| 24  | Km365+600  | x |   | x | Đầu nối vào cửa hàng XD QH Thị trấn Tĩnh Gia   |
| 25  | Km366+400  |   | x | x | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu QH thị trấn Tĩnh Gia   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Tĩnh Gia): Km366+700--Km383+000</b>    |            |   |   |   |  |
| 26  | Km367+150  | x |   | x | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Nguyễn Bình  |

|    |           |   |   |   |  |
|----|-----------|---|---|---|--|
| 27 | Km371+200 |   | x | x | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Xuân Lâm - Công ty CP dịch vụ thương mại và công nghiệp PETEC - Tổng công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC |
| 28 | Km377+900 | x |   | x | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Mai Lâm - Công ty xăng dầu Thanh Hóa   |
| 29 | Km382+050 |   | x | x | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Trường Lâm - Công ty xăng dầu Thanh Hóa  |

**Phụ lục 2-QL.10: Quy hoạch các điểm đầu nối cửa hàng xăng dầu vào Quốc lộ 10 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số: ~~2100~~ **100** QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT  | Lý trình  | Theo hướng Ninh Bình-Thanh Hóa |          | CHXD có sẵn | CHXD xây mới | Tên cửa hàng xăng dầu  |
|---|-----------|--------------------------------|----------|-------------|--------------|--|
|   |           | Bên trái                       | Bên phải |             |              |  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Nga Sơn): Km187+000-:Km197+660</b>                     |           |                                |          |             |              |  |
| 1   | Km187+500 |                                | x        | x           |              | Đầu nối cây xăng QH xã Nga Điền  |
| 2   | Km187+900 | x                              |          | x           |              | Đầu nối cây xăng QH xã Nga Phú   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Nga Sơn): Km199+020-:Km207+000</b>                     |           |                                |          |             |              |  |
| 3   | Km199+750 |                                | x        | x           |              | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Liên Doanh                               |
| 4   | Km200+680 | x                              |          | x           |              | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Nga Trung - Công ty xăng dầu Thanh Hóa   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hậu Lộc): Km207+000-:Km212+000</b>                     |           |                                |          |             |              |  |
| 5   | Km209+900 | x                              |          | x           |              | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Hoa Lộc - Công ty xăng dầu Thanh Hóa     |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hậu Lộc): Km214+000-:Km220+000</b>                     |           |                                |          |             |              |  |
| 6   | Km214+900 |                                | x        | x           |              | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Mỹ Lộc - Công ty xăng dầu Thanh Hóa      |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hoằng Hóa): Km220+000-:Km222+900</b>                   |           |                                |          |             |              |  |
| 7   | Km220+710 | x                              |          | x           |              | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Hoằng Xuyên - Công ty xăng dầu Thanh Hóa |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa): Km222+900-:Km226+500</b> |           |                                |          |             |              |  |
| 8   | Km225+500 | x                              |          |             | x            | Đầu nối CHXD QH thị trấn huyện   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hoằng Hóa): Km226+500-:Km231+493</b>                   |           |                                |          |             |              |  |
| 9   | Km227+500 |                                | x        |             | x            | Đầu nối CHXD QH xã Hoằng Vinh  |
| 10  | Km228+000 | x                              |          |             | x            | Đầu nối CHXD QH xã Hoằng Minh  |

**Phụ lục 2 - QL.15: Quy hoạch các điểm đầu nối cửa hàng xăng dầu trên Quốc lộ 15 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT   | Lý trình  | Theo hướng Hòa Bình - Quảng Bình |          | CHXD có sẵn | CHXD xây mới | Tên cửa hàng xăng dầu         |
|--|-----------|----------------------------------|----------|-------------|--------------|-------------------------------|
|  |           | Bên trái                         | Bên phải |             |              |                               |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quan Hóa): Km28+000-:-Km56+300</b>      |           |                                  |          |             |              |                               |
| 1  | Km34+500  |                                  | x        |             | x            | Đầu nối vào CHXD QH xã Phú Lệ |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Quan Hóa): Km56+300-:-Km60+000</b>   |           |                                  |          |             |              |                               |
| 2  | Km56+510  | x                                |          | x           |              | Đầu nối vào CHXD Quan Hoá     |
| 3  | Km58+400  |                                  | x        | x           |              | Đầu nối vào CHXD Thanh Duyên  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Bá Thước): Km71+000-:-Km85+500</b>      |           |                                  |          |             |              |                               |
| 4  | Km75+900  |                                  | x        | x           |              | Đầu nối vào CHXD xã Thiết Ống |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Lang Chánh): Km85+500-:-Km98+800</b>    |           |                                  |          |             |              |                               |
| 5  | Km94+750  | x                                |          | x           |              | Đầu nối vào CHXD              |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Ngọc Lặc): Km98+800-:-Km109+500</b>     |           |                                  |          |             |              |                               |
| 6  | Km108+500 |                                  | x        | x           |              | Đầu nối vào CHXD Ngọc Khê     |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Ngọc Lặc): Km109+500-:-Km114+350</b> |           |                                  |          |             |              |                               |
| 7  | Km113+110 | x                                |          | x           |              | Đầu nối CHXD Ngọc Lặc         |

**Phụ lục 2 - QL.15C: Quy hoạch các điểm đầu nối cửa hàng xăng dầu vào Quốc lộ 15C trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT  | Lý trình  | Theo hướng Hồi Xuân - Tén Tân |          | CHXD có sẵn | CHXD xây mới | Tên cửa hàng xăng dầu            |
|---|-----------|-------------------------------|----------|-------------|--------------|----------------------------------|
|   |           | Bên trái                      | Bên phải |             |              |                                  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quan Hóa): Km0+000-:-Km49+000</b>    |           |                               |          |             |              |                                  |
| 1   | Km40-Km41 |                               |          |             | x            | Đầu nối vào CHXD QH xã Hiên Kiệt |
| 2   | Km45-Km48 |                               |          |             | x            | Đầu nối vào CHXD QH xã Nam Động  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Mường Lát): Km49+000-:-Km96+600</b>  |           |                               |          |             |              |                                  |
| 3   | Km63+700  |                               | x        | x           |              | Đầu nối vào Cây xăng Trung Lý    |
| 4   | Km90-Km95 |                               |          |             | x            | Đầu nối vào CHXD QH xã Phú Nhi   |
| <b>Phạm vi trong đô thị (huyện Mường Lát): Km96+600-:-Km103+300</b> |           |                               |          |             |              |                                  |
| 5   | Km98-     |                               |          |             | x            | Đầu nối vào CHXD QH thị trấn     |

|   |           |   |  |   |                              |
|---|-----------|---|--|---|------------------------------|
|   | Km100     |   |  |   | Mường Lát                    |
| 6 | Km109+300 | x |  | x | Đầu nối vào Cây xăng Tén Tân |

**Phụ lục 2- QL.45: Quy hoạch các điểm đầu nối cửa hàng xăng dầu vào Quốc lộ 45 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số: ~~2100~~ **100/QĐ-UBND** ngày ~~29~~ **29**/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT  | Lý trình | Theo hướng Ninh Bình - Thanh Hóa |             | CHXD<br>có sẵn | CHXD<br>xây<br>mới | Tên cửa hàng xăng dầu   |
|---|----------|----------------------------------|-------------|----------------|--------------------|---|
|   |          | Bên<br>trái                      | Bên<br>phải |                |                    |   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Thạch Thành): Km8+350 -.-Km22+100</b>                    |          |                                  |             |                |                    |   |
| 1   | Km11+730 |                                  | x           |                |                    | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Thành Vân   |
| 2   | Km21+280 | x                                |             |                |                    | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Hải Thanh - Công ty TNHH Tân Thanh - Công ty xăng dầu Thanh Hóa             |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành): Km22+100 -.-Km24+470</b> |          |                                  |             |                |                    |   |
| 3   | Km22+900 |                                  | x           |                |                    | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Thạch Thành - Công ty xăng dầu Thanh Hóa                                    |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Vĩnh Lộc): Km29+850 -.- Km33+800</b>                     |          |                                  |             |                |                    |   |
| 4   | Km33+800 | x                                |             |                |                    | Đầu nối vào Đại lý bán lẻ xăng dầu: Công ty CP thương mại và xây dựng Tây Đô - Công ty xăng dầu Thanh Hóa |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Vĩnh Lộc): Km36+250 -.-Km40+570</b>                      |          |                                  |             |                |                    |   |
| 5   | Km37+500 |                                  | x           |                |                    | Đầu nối vào Đại lý bán lẻ xăng dầu: Doanh nghiệp tư nhân Hồng Hoa - Công ty xăng dầu Thanh Hóa            |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Yên Định): Km40+570 -.-Km48+800</b>                      |          |                                  |             |                |                    |   |
| 6   | Km47+700 | x                                |             |                |                    | Đầu nối vào Đại lý bán lẻ xăng dầu: Cửa hàng xăng dầu Quê Hương - Công ty xăng dầu Thanh Hóa              |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định): Km48+800 -.-Km50+600</b>   |          |                                  |             |                |                    |   |
| 7   | Km49+025 | x                                |             |                |                    | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Quán Lào - Công ty xăng dầu Thanh Hóa                                       |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Thiệu Hóa): Km54+600 -.-Km59+905</b>                     |          |                                  |             |                |                    |   |
| 8   | Km55+040 |                                  | x           |                |                    | Đầu nối vào Cây xăng dầu Thiệu Long - Công ty xăng dầu Thanh Hóa  |

|   |           |   |   |  |  |  |
|---|-----------|---|---|--|--|--|
| 9   | Km59+860  | x |   |  |  | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Thiệu Hưng - Công ty xăng dầu Thanh Hóa  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Đông Sơn) : Km64+510-:-Km69+490</b>                        |           |   |   |  |  |  |
| 10  | Km68+500  |   | x |  |  | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Đông Tiến - Tổng đại lý: Công ty CP thương mại Trường Xuân - Công ty xăng dầu Thanh Hóa                          |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thành phố Thanh Hóa Km71+893-:-Km83+400)</b>                     |           |   |   |  |  |  |
| 11  | Km72+100  | x |   |  |  | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Đông Lĩnh - Công ty xăng dầu Thanh Hóa   |
| 12  | Km72+520  |   | x |  |  | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Núi 1 - Công ty xăng dầu Thanh Hóa   |
| 13  | Km82+860  | x |   |  |  | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Quảng Thịnh - Công ty xăng dầu Thanh Hóa   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quảng Xương) : Km83+400-:-Km90+200</b>                     |           |   |   |  |  |  |
| 14  | Km85+800  |   | x |  |  | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Cầu Cảnh - Công ty CP dịch vụ thương mại và công nghiệp PETEC - Tổng công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Nông Cống) : Km90+200-:-Km103+700</b>                      |           |   |   |  |  |  |
| 15  | Km97+150  | x |   |  |  | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Tế Thắng - Công ty TNHH thương mại và xây dựng Hưng Phú - Tổng công ty dầu Việt Nam (PV OIL)                     |
| 16  | Km99+100  |   | x |  |  | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Thanh Xuân - Công ty xăng dầu Thanh Hóa  |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh) : Km109+700-:- Km126+720</b> |           |   |   |  |  |  |
| 17  | Km112+120 | x |   |  |  | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Như Thanh - Công ty TNHH MTV thương mại miền núi Thanh Hóa   |
| 18  | Km115+650 |   | x |  |  | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Hải Long - Công ty xăng dầu Thanh Hóa  |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân) : Km130+000-:-Km 132+800</b>   |           |   |   |  |  |  |
| 19  | Km132+700 |   | x |  |  | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Như Xuân   |

**Phụ lục 2- QL.47: Quy hoạch các điểm đầu nối cửa hàng xăng dầu vào Quốc lộ 47 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**(Kèm theo Quyết định số: 2100/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)**

| TT | Lý trình | Theo hướng<br>Sầm Sơn - CK<br>Khẹo | CHXD<br>có sẵn | CHXD<br>xây<br>mới | Tên cửa hàng xăng dầu |
|----|----------|------------------------------------|----------------|--------------------|-----------------------|
|----|----------|------------------------------------|----------------|--------------------|-----------------------|

|   |          | Bên<br>trái | Bên<br>phải |   |   |                                       |
|---|----------|-------------|-------------|---|---|---------------------------------------|
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị xã Sầm Sơn): Km0+000-:-Km5+000</b>       |          |             |             |   |   |                                       |
| 1   | Km1+090  |             | x           | x |   | Đầu nối vào CHXD Quảng Tiến           |
| 2   | Km1+400  | x           |             |   | x | Đầu nối vào CHXD QH phường Trường Sơn |
| 3   | Km3+350  |             | x           | x |   | Đầu nối vào CHXD Trường Sơn           |
| 4   | Km4+100  | x           |             | x |   | Đầu nối vào CHXD Sầm Sơn              |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quảng Xương): Km5+000-:-Km6+300</b>    |          |             |             |   |   |                                       |
| 5   | Km6+070  | x           |             | x |   | Đầu nối vào CHXD QH xã Quảng Tâm      |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thành phố Thanh Hóa): Km6+300-:-Km24+000</b> |          |             |             |   |   |                                       |
| 6   | Km9+200  |             | x           | x |   | Đầu nối vào CHXD QH xã Quảng Phú      |
| 7   | Km10+700 | x           |             | x |   | Đầu nối vào CHXD Mai Hải              |
| 8   | Km12+730 | x           |             | x |   | Đầu nối vào CHXD QH Phường Đông Sơn   |
| 9   | Km19+560 | x           |             | x |   | Đầu nối vào CHXD Phú Sơn              |
| 10  | Km22+550 |             | x           | x |   | Đầu nối vào CHXD Quân đội             |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Triệu Sơn): Km33+750-:-Km49+600</b>    |          |             |             |   |   |                                       |
| 11  | Km34+300 | x           |             | x |   | Đầu nối vào CHXD Hào Tuyên            |
| 12  | Km38+780 |             | x           | x |   | Đầu nối vào CHXD Dân Lực              |
| <b>Phạm vi trong đô thị Lam Sơn- Sao Vàng: Km49+600-:-Km61+630</b>    |          |             |             |   |   |                                       |
| 13  | Km53+350 |             | x           | x |   | Đầu nối vào CHXD Xuân Thắng           |
| 14  | Km56+240 | x           |             | x |   | Đầu nối vào CHXD thị trấn Sao Vàng I  |
| 15  | Km55+500 |             | x           | x |   | Đầu nối vào CHXD thị trấn Sao Vàng    |
| 16  | Km61+590 | x           |             | x |   | Đầu nối vào CHXD Nam Lam Sơn          |

**Phụ lục 2- QL.217: Quy hoạch các điểm đầu nối cửa hàng xăng dầu vào Quốc lộ 217 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số <sup>24/2009</sup> 24/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT  | Lý trình | Theo hướng Hà Trung - CK Na Mèo |          | CHXD có sẵn | CHXD xây mới | Tên cửa hàng xăng dầu         |
|---|----------|---------------------------------|----------|-------------|--------------|-------------------------------|
|   |          | Bên trái                        | Bên phải |             |              |                               |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Hà Trung): Km0+00-:-Km11+200</b>   |          |                                 |          |             |              |                               |
| 1   | Km0+630  | x                               |          | x           |              | Đầu nối cây xăng dầu Hà Phong |
| 2   | Km7+900  |                                 | x        | x           |              | Đầu nối cây xăng dầu Hà Lĩnh  |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Vĩnh Lộc): Km11+200-:-Km37+700</b> |          |                                 |          |             |              |                               |

|  |           |   |   |   |   |  |
|--|-----------|---|---|---|---|--|
| 3  | Km25+150  | x |   | x |   | Đầu nối cây xăng dầu Vĩnh Hoà            |
| 4  | Km33+700  |   | x | x |   | Đầu nối cửa hàng xăng dầu thị trấn huyện |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Cẩm Thủy): Km37+700--Km58+100</b>                     |           |   |   |   |   |  |
| 5  | Km47+420  |   | x | x |   | Đầu nối cây xăng dầu Cẩm Ngọc            |
| 6  | Km53+565  | x |   | x |   | Đầu nối cây xăng dầu Cẩm Ngọc            |
| 7  | Km58+000  | x |   | x |   | Đầu nối cây xăng thị trấn Cẩm Thủy       |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Cẩm Thủy): Km58+100--Km61+108</b>                  |           |   |   |   |   |  |
| 8  | Km61+050  |   | x | x |   | Đầu nối cây xăng dầu thị trấn Cẩm Thủy   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Cẩm Thủy): Km61+1080--Km76+680</b>                    |           |   |   |   |   |  |
| 9  | Km71+150  | x |   | x |   | Đầu nối cây xăng dầu Cẩm thành           |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Bá Thước): Km76+680--Km92+700</b>                     |           |   |   |   |   |  |
| 10   | Km83+070  | x |   | x |   | Đầu nối cây xăng dầu Điền Lư             |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Cảnh Nàng, huyện Bá Thước): Km92+700--Km95+300</b> |           |   |   |   |   |  |
| 11   | Km92+800  | x |   | x |   | Đầu nối cây xăng dầu Cảnh Nàng           |
| 12   | Km95+210  | x |   | x |   | Đầu nối cây xăng dầu Cảnh Nàng           |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Bá Thước): Km95+300--Km120+200</b>                    |           |   |   |   |   |  |
| 13   | Km103+450 |   | x | x |   | Đầu nối cây xăng dầu Thiết Ống           |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quan Sơn): Km120+200--Km140+300</b>                   |           |   |   |   |   |  |
| 14   | Km129+00  | x |   |   | x | Đầu nối CHXD QH xã Trung Thượng          |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Quan Sơn): Km140+300--Km144+400</b>                |           |   |   |   |   |  |
| 15   | Km142+100 | x |   |   | x | Đầu nối CHXD QH xã Trung Thượng          |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Quan Sơn): Km144+400--Km198+800</b>                   |           |   |   |   |   |  |
| 16   | Km168+500 | x |   | x |   | Đầu nối cây xăng xã Sơn Điện             |
| 17   | Km195+500 | x |   | x |   | Đầu nối cây xăng xã Na Mèo               |

**Phụ lục 2- CNS HCM: Quy hoạch các điểm đầu nối cửa hàng xăng dầu vào đường từ cảng Nghi Sơn đi đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Kèm theo Quyết định số 21/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)**

| TT | Lý trình | Theo hướng Nghi Sơn - Bãi Trành |          | CHXD có sẵn | CHXD xây mới | Tên cửa hàng xăng dầu |
|----|----------|---------------------------------|----------|-------------|--------------|-----------------------|
|    |          | Bên trái                        | Bên phải |             |              |                       |

| Phạm vi ngoài đô thị (huyện Tĩnh Gia): Km0+000-:-Km24+220   |          |   |   |   |  |  |
|---|----------|---|---|---|--|--|
| 1   | Km12+400 | x |   | x |  | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Tân Trường   |
| 2   | Km19+950 |   | x | x |  | Đầu nối vào Đại lý bán lẻ xăng dầu: Công ty TNHH Hoàng Phú                               |
| Phạm vi ngoài đô thị (huyện Như Thanh): Km24+220-:-Km45+700 |          |   |   |   |  |  |
| 3   | Km30+750 |   | x | x |  | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Thanh Tân - Công ty TNHH MTV thương mại miền núi Thanh Hóa |
| Phạm vi ngoài đô thị (huyện Như Xuân): Km45+700-:-Km54+549  |          |   |   |   |  |  |
| 4   | Km53+330 |   | x | x |  | Đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu Xuân Bình - Công ty xăng dầu Thanh Hóa                     |

**Phụ lục 2- HCM: Quy hoạch các điểm đầu nối cửa hàng xăng dầu vào đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số: 2499/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT  | Lý trình  | Theo hướng Hà Nội- Quảng Bình |          | CHXD có sẵn | CHXD xây mới | Tên cửa hàng xăng dầu                             |
|---|-----------|-------------------------------|----------|-------------|--------------|---|
|   |           | Bên trái                      | Bên phải |             |              |   |
| Phạm vi ngoài đô thị (huyện Thạch Thành): Km503+000-:-Km517+000 |           |                               |          |             |              |   |
| 1   | Km513+650 |                               | x        | x           |              | Đầu nối vào xăng dầu Dũng Thủy                    |
| Phạm vi trong đô thị (thị trấn Cẩm Thủy): Km522+700-:-Km525+000 |           |                               |          |             |              |   |
| 2   | Km523+080 | x                             |          | x           |              | Đầu nối vào cửa hàng xăng dầu Cẩm Sơn             |
| Phạm vi ngoài đô thị (huyện Ngọc Lặc): Km534+000-:-Km541+500    |           |                               |          |             |              |   |
| 3   | Km531+950 | x                             |          | x           |              | Đầu nối vào cửa hàng xăng dầu Cẩm Châu            |
| 4   | Km539+750 |                               | x        | x           |              | Đầu nối vào cây xăng dầu Thanh Thanh Duyên        |
| 5   | Km540+100 | x                             |          | x           |              | Đầu nối vào cây xăng dầu Thanh Hóa                |
| Phạm vi trong đô thị (thị trấn Ngọc Lặc): Km541+500-:-Km546+850 |           |                               |          |             |              |   |
| 6   | Km545+550 | x                             |          | x           |              | Đầu nối vào cây xăng dầu thôn Hạ Sơn, xã Ngọc Khê |
| Phạm vi ngoài đô thị (huyện Ngọc Lặc): Km546+850-:-Km564+200    |           |                               |          |             |              |   |
| 7   | Km556+000 |                               | x        | x           |              | Đầu nối vào cây xăng dầu Thanh Hóa                |
| 8   | Km559+350 | x                             |          | x           |              | Đầu nối vào cây XD Công ty TNHH MTV TM Miền Núi   |

|  |           |   |   |   |   |   |
|--|-----------|---|---|---|---|---|
|  |           |   |   |   |   | Thanh Hoá   |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Thọ Xuân): Km564+200-:Km566+650</b>                     |           |   |   |   |   |   |
| 9  | Km566+480 | x |   | x |   | Đầu nối vào công ty TM và TPT xăng dầu miền núi Thanh Hóa     |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân): Km566+650-:Km569+250</b>   |           |   |   |   |   |   |
| 10   | Km568+550 |   | x | x |   | Đầu nối vào cây xăng xã Thọ Xương                             |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Thường Xuân): Km575+000-:Km578+800</b>                  |           |   |   |   |   |   |
| 11   | Km576+200 | x |   | x |   | Đầu nối vào cây xăng dầu Hưng Cúc                             |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Khe Hạ, huyện Thường Xuân): Km578+800-:Km580+300</b> |           |   |   |   |   |   |
| 12   | Km579+180 | x |   | x |   | Đầu nối vào cây xăng dầu Thanh Hóa                            |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Như Xuân): Km586+150-:Km597+640</b>                     |           |   |   |   |   |   |
| 13   | Km590+120 |   | x | x |   | Đầu nối vào cửa hàng xăng dầu Thượng Ninh                     |
| <b>Phạm vi trong đô thị (thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân): Km597+640-:Km600+650</b>   |           |   |   |   |   |   |
| 14   | Km597+700 | x |   |   | x | Đầu nối với CHXD QH thôn Mỹ Ré, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân     |
| <b>Phạm vi ngoài đô thị (huyện Như Xuân): Km600+650-:Km632+600</b>                     |           |   |   |   |   |   |
| 15   | Km603+400 | x |   | x |   | Đầu nối vào cây xăng dầu Hà Nga, thôn Quảng Hợp, xã Hóa Quỳnh |
| 16   | Km617+750 | x |   | x |   | Đầu nối vào cây xăng dầu Hoàng Đức, xã Xuân Quỳnh             |
| 17   | Km628+160 |   | x | x |   | Đầu nối vào cửa hàng xăng dầu Bãi Trành                       |